

HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ

HỘI VIÊN TÂY bảo nhau — Bọn họ mà từ chức thì chúng ta làm... hân hạnh lắm.

Các thứ thuốc **LE HUY PHACH** đã được khắp mọi nơi công nhận là hay hơn cả!

VẠN NĂNG LINH BỒ số 90, giá 1\$00 — Một thứ thuốc bổ dùng chung cho các cụ già, người nhớn, trẻ con, đàn ông, đàn bà. Các cụ già dùng thuốc này, khỏi bệnh mờ mắt, hay thở, tức ngực... ăn ngon, ngủ yên, tăng thêm tuổi thọ. Đàn ông dùng thuốc này, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn. Trẻ con dùng thuốc này, mau nhớn. Không có bệnh dùng thuốc này, lên cân.

Những người làm việc bằng chân tay, hoặc tâm trí thái quá sinh ra bần thần chán nản, những người lao tâm, lao phổi, những người đau ốm mới khỏi... dùng thuốc này, sức khỏe thấy ngay, chắc như vậy.

ĐIỀU KINH CHỮNG NGỌC số 80 giá 1\$50 — Các bà kinh nguyệt bất điều, tháng lên tháng xuống, hoặc 2, 3 tháng mới thấy một lần, hay thấy hai, ba lần trong một tháng, sắc huyết tím đen, nhợt... Trong người vàng đìn, hoa mắt, đau lưng, đau bụng khi hành kinh... dùng thuốc này, kinh nguyệt điều hòa, khỏi hết các bệnh, lại mau có thai nhén.

ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT số 21 giá 1\$00 — Các cụ có bệnh bất điều kinh, bệnh chứng cũng như đã nói trên, dùng thuốc này, kinh hành đúng hạn, huyết tốt hơn lên, người khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, tăng thêm vẻ đẹp.

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN số 20 giá 1\$00 — Đàn ông thận hư, bại thận, liệt niệu vãng, khi trong khi đục, tinh khí loãng, hoặc đi lỏng, mệt tinh, hoạt tinh, liệt dương... Trong người mỏi mệt, vàng đầu, rụng tóc... dùng « Lương nghi bồ thận » của Lê-huy-Phách các bệnh khỏi hết, tốt cho đường sinh về sau. Kề có hàng

hàng trăm nghìn thứ thuốc «bổ thận», nhưng ai cũng công nhận thuốc Lê-huy-Phách hay nhất. Vì thuốc này bao chế rất công phu, có vị phải lên phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị chôn xuống đất dùng 100 ngày để lấy thổ khí, và đất nhất là vị « Hải Cầu Thận », nên chữa các bệnh hiệu nghiệm vô cùng.

THUỐC LẬU : mới mắc, ra mủ, buốt lức... dùng « thuốc năm 1935 » số 70 khỏi buốt lức, hết mủ Bệnh lâu mới mắc dùng thuốc này hay nhất (giá 0p60). Kinh niên : hàng ngày ra ít mủ, sáng ra nắn vuốt ra ít mủ, hoặc phải đi phải lại nhiều lần chữa không khỏi hẳn... dùng « Lậu Mủ » số 10 kèm với « tuyết trùng » số 12 nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niên. Đã trảm, vụn người đã chữa chạy đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn không khỏi dùng « Lậu Mủ » số 10 (0p50) và Tuyết Trùng số 12 (0p60) của Lê-huy-Phách, bệnh khỏi tuyệt nọc. Cả hai của hai thứ thuốc này, không thể nào tả hết được!

GIANG MAI — Nặng, nhẹ, mới, lâu, lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khê, đau xương, đau tây, pha lở khắp người... dùng « thuốc Giang mai » số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn bệnh giang mai, giá 2p00.

LỘC MAU THỦ TRÙNG — Lặn, Giang mai chưa luyệt nọc : liểu tiện trong đục bất thường, ướt đỏ quy đầu, giắt thịt, ngứa ngứa khắp người, rụng tóc, mờ mắt, ù tai... dùng « tuyết trùng » số 12 (0p60) của Lê-huy-Phách lộc mau trừ trùng các bệnh phong linh, khỏi hết các bệnh trên, bệnh không bao giờ trở lại nữa. Người yếu sức cần phải dùng kèm « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p00.

Nhà thuốc LÊ HUY PHACH 19, Bd Gia-Long — Hanoi

Xem mạch, cho đơn, bán bảo chế, bán cao đan hoàn tán, chữa bệnh người nhớn trẻ con. Bất cứ bệnh tật gì nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả.
Sáng xem mạch từ 7 giờ đến 10 giờ rưỡi. Mỗi lần xem mạch 1p.00 Có đại-lý khắp mọi nơi trong xứ Đông-dương.

CIGARETTES JOB
IMPORTÉES D'ALGER
MARQUE DÉPOSÉE

CIGARETTES JOB
SURFINES

HAYANE

0,13

0,06

TUYÊN BUÔN TẠI XỨ "AN - DÊ - RI"



HỢP TÁC

(Trong hội đồng thành phố Hanoi)

- Chúng ta bắt tay nhau làm việc!

VẤN ĐỀ CÁN LAO

Tài phán và hòa giải

TA đã rõ thế nào là một nghiệp đoàn lao động. Ta đã rõ mục đích của nó : bênh vực quyền lợi cho thợ thuyền. Ta đã biết rằng muốn đạt cái mục đích chung ấy, nghiệp đoàn mỗi nước có một tính cách riêng, như ở bên Anh có vẻ cái lương hơn mà ở bên Pháp thì có vẻ cách mệnh hơn. Nghiệp đoàn có tính cách cái lương thường chăm chú vào việc lấy hội viên cho thật đông, sức tích tiền góp cho thật nhiều để làm những công cuộc xã hội cứu tế, chỉ cố yêu cầu tăng lương và giảm giờ làm ; còn nghiệp đoàn có tính cách cách mệnh lúc nào cũng chăm chú nghĩ đến cái mục đích cuối cùng là coi mình như một khí giới của giai cấp lao động để tranh đấu với phái tư bản, một thứ khí giới cần phải mài dũa và đem dùng luôn luôn, kỳ bao giờ phá đổ được chế độ tư bản lấy chế độ xã hội thay vào mới thôi. Vì vậy, nghiệp đoàn có tính cách cách mệnh thường dùng đến phương pháp đình công nhiều hơn là nghiệp đoàn có tính cách cái lương. Là vì họ coi đình công như một thứ khí giới, phải dùng đến luôn để cho thợ thuyền quen đi và biết cách dùng hơn như một nhà võ sĩ cần phải có tập luyện, cho kỳ bao giờ trên tổng nghiệp đoàn hô một khẩu hiệu là thợ thuyền ai ai cũng đều khoanh tay nghỉ việc để tỏ sức mạnh vô cùng.

Nhưng trong những cuộc xung đột của phái chủ và phái thợ, chỉ có sự đình công mới là cách giải quyết được hay sao? Một bên thợ đình công, một bên chủ đình nghiệp, có lẽ chỉ có sự gắng của hai sức mạnh ấy đối chọi nhau đến khi một bên chịu thua mới kết liễu được nợ xung đột kia chăng? Nghĩa là chỉ có sức mạnh là giải quyết xong hay sao ?

Người ta có thể nghĩ rằng tư bản và lao động xung đột cũng như hai nước xung đột nhau, và sự đình công, đình nghiệp cũng quyết liệt như chiến tranh để phân phải trái giữa hai bên. Nhưng sao chỉ có chiến tranh thôi? Hai nước xung đột thì có thể đem lên Hội-quốc-liên hay một tòa án quốc-tế phân xử phải trái, thì sự xung đột của chủ và thợ cũng có thể đem cho một thể lực thứ ba, như Chính-phủ hay tòa án chẳng hạn, làm trọng tài.

Vì lẽ ấy, ở dưới chế độ tư bản hiện giờ, người ta nghĩ đến hai cách khác sự đình công để phân xử những việc bất đồng ý giữa chủ và thợ : phương pháp hòa giải và phương pháp tài phán.

Ta nên phân biệt rõ hai phương pháp ấy. Hòa giải chỉ là một cách để cho chủ thợ gặp nhau, bàn cãi với nhau để tìm đến sự thỏa thuận cho cả hai bên, mà nếu không thỏa thuận được thì hai bên lại tự do, muốn làm gì thì làm ; lúc đó mới bắt đầu có sự xung đột. Trái lại xung đột đã lâu rồi mới dùng đến phương pháp tài phán, nghĩa là nhờ đến một thể lực khác, một thể lực thứ ba đứng ra phân xử hộ. Xem đó, thì tài phán quan trọng hơn hòa giải nhiều ; bao nhiêu quyền hạn, hai bên chủ thợ phải bỏ đi, ngồi yên mà chờ đợi lời phán đoán của trọng tài và khi trọng tài đã quyết định rồi, thì hai bên đều phải một mực tuân theo.

Ở bên Pháp, hai phương pháp kia đều có dùng đến cả, nhưng không bỏ buộc chủ thợ phải dùng đến. Nếu một bên muốn hòa giải thì khi xảy ra một sự xung đột, họ chỉ cần làm một tờ khai đưa cho ông chánh tòa hòa giải ; ông chánh tòa hòa giải sẽ gửi cho bên kia hết, và nếu bên kia nhận, thì chủ thợ phải người thay mặt đến, mỗi bên không quá năm

người. Hai bên nguyên bị họp nhau lại thành hội đồng hòa giải để điều đình với nhau. Cuộc điều đình nhược bằng không xong, ông chánh tòa hòa giải bảo hai bên mỗi bên định lại một hay vài người trọng tài. Giá thử các trọng tài không đồng ý với nhau, họ có quyền chọn lấy một người trọng tài nữa để phân xử. Nếu họ đồng ý thì họ viết và ký vào biên bản giao cho ông chánh tòa hòa giải làm bằng. Khi nào có cuộc đình công mà hai bên chủ thợ đều không nói gì, thì ông chánh tòa hòa giải tự ý hỏi hai bên có bằng lòng dùng phương pháp hòa giải tài phán thì ông ấy sẽ làm môi giới.

Nhưng có sự phương pháp tài phán không phải là tùy ý thợ chủ theo hay không theo cũng được. Thí dụ như ở các xứ Đanemark, Australie, Nouvelle Zélande, người ta đặt hẳn ra tòa án coi riêng về việc tài phán, và bắt buộc chủ và thợ phải đem việc xung đột của mình ra trước tòa án ấy phân xử, nhưng chỉ đối với những việc quan trọng, như sự xung đột của thợ các sở hỏa xa hay một số khác có tính cách ích chung, hay khi có hợp đồng chung mà thôi.

Chủ và thợ, nhất là thợ, thường thường không ưa sự cưỡng bách tài phán. Là vì bên chủ thì khó chịu vì một nỗi tự nhiên cứ phải tuân theo lệ của tòa-án trọng-tài, không hạ được tiền công thợ ; còn thợ thuyền thì bất mãn vì không dùng được phương pháp cuối cùng của họ là sự đình công. Và lại, về pháp luật, thì một tòa còn có thể dựa vào những qui lệ đã định để lên án chứ về mặt kinh tế thì tòa án không biết lấy gì làm căn bản để phân xử cả. Thí dụ như thợ đòi tăng lương lên 10%, chủ nhất định không chịu, thì tòa án làm thế nào mà định đoạt cho công bình được, làm thế nào

(Xem tiếp trang sau)

Hoàng-Đạo

Đã có bán

THO' THO' của XUÂN DIỆU

45 BÀI THƠ CHỌN LỌC RẤT KỸ,
TRONG MỘT QUYỂN SÁCH TUYỆT ĐẸP

Rất nhiều bài thơ chưa hề in

Số in có hạn. Bạn ở Hanoi có thể mua ở Tòa báo
Giấy "Vergé Baroque Crème, khổ 16x25 : 1\$20
Giấy L. B. N. Voiron, khổ 14x22 : 1\$00

Câu chuyện hằng tuần...

HIỆN GIỜ về quốc tế có hai thuyết đáng chú ý.

I. Thuyết triết Anh của bọn Đứ, Ý, Nhật.

II — Thuyết đồng tiến của Đức.

Ở mục này tôi đã nói Nhật giải truyền đơn bài Âu, mục đích chỉ cốt công kích người Anh, và xui giục dân Tàu công kích người Anh. Làm việc quan trọng ấy, vị tất Nhật đã không bàn kỹ với Đức và Ý.

Bao nhiêu miếng ngon lành béo bở ở trên mặt địa cầu Anh đã chiếm cả. Vậy chỉ hạ Anh là trở nên giàu xụ. Thuộc địa Anh đem chia ba mỗi phần vẫn còn to chán. Và biết đâu họ đã không ngầm chia với nhau rồi. Chẳng hạn Ấn-độ, Úc châu về Nhật, Phi-châu về Ý, và Canada về Đức.

Muốn đạt cái mục đích vĩ đại ấy, họ cần phải chia rẽ Pháp, Anh. Vì vậy mà Đức một mặt thân với Pháp, một mặt kịch liệt công kích Anh. Còn Ý thì làm trái ngược nghĩa là thân Anh, bài Pháp.

Không biết rồi mưu của họ có thành không? Nhưng ai ngẫm cái tai của họ về việc chia rẽ Pháp, Nga, cũng phải ghê sợ cho Pháp và Anh.

Đó là thuyết « triết Anh ».

Còn thuyết đồng tiến của Đức, thì người ta trông thấy càng rõ rệt hơn.

Cải mạng đồng tiến có từ thời Bismarck, nay hình như Hitler đang thực hiện. Bắt đầu chiếm Áo để có thể chiếm Tiệp. Vì Tiệp là cái chìa khóa mở kho lúa, kho than, kho dầu Ukraine và Besarabie.

Áo thì Đức nuốt ực một miếng xong ngay. Còn Tiệp, ngoài những đất đai hiển cho Đức, nay đã thành một nước chư hầu của Đức. Đức chỉ cần vặc đi qua Tiệp mà vào Ukraine.

Ukraine trước kia là một dân tộc tự trị, sau chia về ba nước Áo, Thổ Nga. Nga đã chiếm phần của Thổ.

Ngày nay một phần lớn đất Ukraine thuộc Nga, một phần thuộc Phô-lan-nhã, một ít thuộc Tiệp-khắc, và một rẻo thuộc Hung-gia-li. Hai nước Phô và Hung đòi chiếm phần thuộc Tiệp để được liền bờ cõi. Nhưng Đức quả quyết ngăn cản, dù có Ý về hòa với hai nước kia.

Ngoài mặt, Đức làm như tha thiết bênh vực Tiệp, nhưng kỳ thực chỉ cố giữ riết về mình con đường đồng tiến. Việc ấy Đức làm đã xong.

Kể đến việc xui dân Ukraine ở Phô-lan-nhã đòi tự trị. Việc này hiện đương làm cho Phô lo sợ và muốn quay lại thân Nga. Dân Ukraine ở Phô mà được tự trị thì dân Ukraine ở Tiệp, ở Nga, ở Hung cũng đòi tự trị. Lúc bấy giờ Đức chỉ đứng lên một cái là lập thành nước Ukraine độc lập.

Độc lập như nước Mãn-châu ấy mà!

Một mặt Đức xui dân Ukraine đòi tự trị.

Một mặt Đức giữ ghi hết lực lượng của Anh, Pháp vào phía tây. Muốn được thế, Hitler chỉ phỉnh Mussolini một câu, rồi hứa một câu nữa là khiến được Mussolini đòi Corse, đòi Tunisie, đòi lung tung Cô-nhiên là Anh không thể để Ý chiếm Tunisie, nghĩa là chiếm mất con đường Ấn-độ, Úc châu của mình.

Thế là cả Anh Pháp cùng chú ý vào Méditerranée và không để mắt tới Ukraine nữa.

Làm một việc dữ dội như thế mà Hitler vẫn giữ thái-lộ hiền lành: Hòa với Pháp, lại ngó ý muốn cùng các nước lập hội nghị Tái Bình nữa.

Chưa biết rồi Hitler đi đến đâu?

Khánh Hưng.

Tài phán và hòa giải

(Tiếp theo trang trên)

mà biết tăng lên là hợp lý, mà nếu tăng lên thì tăng lên bao nhiêu. Vì thế cho nên ở xứ nào cũng vậy, tòa-án trọng-tài không được ai bằng lòng cả. Tuy nhiên ở Norvège, một xứ rất văn minh ở miền bắc châu Âu, người ta đặt ra một đạo luật khả dĩ cho là hơn cả. Đạo luật ấy định rằng mỗi khi có tờ hợp đồng chung giữa chủ và thợ, thì hai bên có sự xung đột bắt buộc phải điều đình và nếu điều đình không xong thì phải đem việc bất bình ra trước một tòa án riêng; nếu không có hợp đồng chung thì chỉ bắt buộc phải điều đình mà thôi, nếu không điều đình xong thì tùy ý.

Nhưng lập ra cơ quan hòa giải và trọng tài cũng chưa đủ: cần

phải có những cơ quan khác liên lạc chủ với thợ và nhất là đề cho thợ có quyền ngó tới công nghệ của mình nữa; đó là công việc của những hội đồng tư vấn do chủ và thợ bầu lên để cho chính phủ biết ý kiến của mình.

Song đầu lập ra cơ quan cho thật nhiều chăng nữa, sự xung đột của chủ và của thợ không sao hết được, nếu hai bên chủ thợ không nhận thấy rằng phải hợp tác với nhau thì làm việc mới có kết quả. Nhưng một bên cứ muốn kéo chân về cả phần mình, thì sự xung đột tự nhiên là phải xảy ra vậy. Chỉ bao giờ có công bình đến tuyệt đích thì mới hết xảy ra sự xung đột mà thôi.

Hoàng-Bạo

Việc tuần lễ

Việc Âu châu — Hạ nghị viện Pháp đã chuẩn y đạo dự luật tái chính của Nội các Daladier; có 366 phiếu thuận, 229 phiếu phản đối. Đảng Cộng sản đã kịch liệt công kích Chính phủ.

— Tình bang giao Pháp, Ý mỗi ngày một nghiêm trọng: Ý đã hủy bản hiệp ước thân thiện Pháp, Ý ký năm 1935 (Theo hiệp ước này Chính phủ Pháp đã nhượng nhiều quyền lợi ở Tunisie và một ít đất ở Lybie cho Ý, cốt để đổi phó với Đức sau khi Đức thi hành chế độ cưỡng bách tòng quân) Ông Daladier sẽ sang kinh lý xứ Tunisie. Ý nói đó là một cử chỉ khiêu khích, nhưng Ý sẵn sàng đổi phó.

— Việc bang giao Đức, Mỹ cũng mỗi ngày một gay go. Đảng dân chủ Mỹ yêu cầu Chính phủ tuyệt giao với Đức về mặt thương mại.

— Ở Tây-ban-Nha, Franco đã mở cuộc tổng công kích ở Catalogne. Nhưng quân Chính phủ chống lại rất hăng.

— Xứ Palestine vẫn rối loạn, dân Ả rập bị quân lính Anh đàn áp rất tàn nhẫn.

Nga Nhật lại 1 lời thối vì bản hiệp ước đánh cá — Nga muốn lấy lại quyền đánh cá của người Nhật ở trong hải phận Nga (nghĩa là Nga đòi hủy bản hiệp ước tạm thời cho Nhật đánh cá trong hải phận Nga, hết hạn ngày 31-12-38) nhưng Nhật không chịu.

Theo tin báo Tàu thì Nga, Nhật sẽ xảy ra chiến tranh đến nơi; tại biên giới Nga-Mãn, quân hai bên đã kéo đến rất đông. Tòa lãnh sự Nga ở Hakodate (trong đảo Yéso) đã đóng cửa (Tin của Đức).

Trung Nhật chiến tranh — Nhật tuyên bố muốn trả lại hết các đất đai

chiếm ở Tàu và không đòi chiến phí, để hợp tác cùng Tàu chống với Nga.

— Đại đội quân Nhật đã kéo đến Quảng đông để sắp đánh Quảng-tây, và 60 chiếc chiến hạm Nhật đã kéo đến vịnh Bắc kỳ, định cho quân đổ bộ ở Bắc-bì và Vị châu. Còn phần quân Tàu vẫn đang tổng công kích Quảng châu.

Tin sau cùng — Quân Nhật đương dự bị đánh Thiểm Tây.

(Xem tiếp trang 21)

SÁCH BÁO MỚI

SAIGON TIẾN HÓA, báo ra ngày thứ tư và thứ bảy do ông Trắc trọng Cơ làm chủ nhiệm. Báo quán ở 62, Rue des Reims Saigon.

ĐUỐC CÔNG LÝ, tuần báo ra ngày thứ hai, do ông Nguyễn thế Phương làm Quản lý. Báo quán ở 35, rue Citanel, Saigon.

Được tin đến 30-12-38 ông Lâm thành Thi sẽ cho xuất bản tờ báo « SÁNG ». Báo quán ở 42, rue Gustave Vinson Saigon.

31-12-38, ông Trần văn Tuyên sẽ cho xuất bản tờ « VĂN HÓA ». Báo quán ở 136E và 138E Rue Pellerin, Saigon.

Người yêu của Hoàng - thưng của ông Nguyễn Vũ do nhà Minh Phương xuất bản. Mỗi cuốn giá 0p15.

CẦU Ô

Trẻ tuổi có bằng thành chung, đi học qua ban Tú Tài, muốn tìm một chỗ dạy học tư ở Hà-nội để có thì giờ học thêm. Hỏi tòa báo.

— Trẻ tuổi, đứng đắn, có bằng D. E. P. F. L., hiện đương học ban tú tài, muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia. Lương giả bao nhiêu cũng được. Hỏi M. Bô-như-Duyệt, secrétaire à la Trésorerie Générale (Service des Réceptifs) Hanoi

Về giải thưởng văn chương T. L. V. Đ.

Sách dự thi chúng tôi đã đọc xong, nhưng ban giám khảo phải hoãn ít lâu nữa (Trong vòng tháng Janvier 1939) mới tuyên bố kết quả vì số tác phẩm năm nay nhiều quá và chia làm nhiều loại khác nhau.

HỢP TÁC

Hội viên Pháp của thành phố Hanoi đã bắt đầu hợp tác với hội viên Annam.
Tay trong tay, theo như lời ông Lê Thăng.

Mà có lẽ cả chân đàng sau đi nữa.

Buổi hội họp vừa rồi, ba ông Phạm Tuấn, Phạm hữu Chương và Hải Ngọc Ái trình hội đồng thành phố một bản đề nghị yêu cầu: 1) số hội viên annam ngang với số hội viên tây; 2) chức đốc lý do dân cử; 3) một đạo quyền đầu phiếu không hạn, ông đốc lý nói nên đem bản đề nghị chữ ký riêng của từng người.

Các ông hội viên Pháp nhân đó đã tỏ cho chúng ta biết thái độ. Một thái độ các ông cho là hợp với công lý. Và lại có không hợp với công lý nữa, các ông ấy cũng có câu.

Trừ ông Dassier ra, là người biết điều nhất, vì ông đã báng lông cho số hội viên annam tăng lên tám người rồi dần dần tăng lên bằng số hội viên Pháp, các ông hội viên



Pháp đều theo ông chum của họ, đốc lý họ malanh, nhất định chờ từ không cho số hội viên annam bằng số hội viên Pháp.

Đó là lối hợp tác riêng của họ đấy.

Và họ neta ra nhiều lẽ lắm.

Những lẽ ghê gớm cả.
Thí dụ như ông Ortoli bảo rằng chế độ hiện thời có ai chỉ trích đâu mà sửa đổi. Mạo phép ông, thực là buồn cười hơn ruột. Không ai chỉ trích cả: thì ra báo chí Annam đòi sửa đổi từ xưa đến nay đều là eboyen chiêm bao, và năm ngoài, hội viên Annam từ chức cho nó vui mà thôi.

Thà như ông Humbert thú thật rằng không biết một tí gì về những chỉ dụ đặt ra chế độ hiện thời nên

Cùng các Đại lý Ngày Nay

Vì số mùa xuân 1939 in tồn kém nhiều, nên bản báo yêu cầu hết phẩy các Đại lý:

Trước ngày 20 Janvier 1939 các ngài xét xem có thể bán được bao nhiêu số, biên thư về cho chúng tôi biết. Bán bao nhiêu lấy ngân ấy thôi vì bản báo không nhận lấy lại báo ế và coi những số các ngài lấy như là bán hết cả.

Đến ngày ấy bạn Đại lý nào chưa tính giá hết số tiền nợ cũ, thì bản báo sẽ bắt buộc đình việc gửi Số Mùa Xuân 1939.

Xin các bạn lưu tâm cho.
Ngày Nay

NGU'O'I va VIEC

không trả lời được. Tuy nhiên, ông vẫn trả lời, thế mới chương Ông bảo ông tưởng rằng không cần thay đổi gì cả, ông nhận làm hội viên để làm việc không nên mất thì giờ quý báu để tìm tòi, những sự sửa đổi tự nhiên nó sẽ đến, nếu một ngày kia nó hợp lý.

Nhưng nó lại hợp lý mất rồi, mới chết chứ. Vậy ông đừng nên tưởng gì cả của hơn.

HÒA ƯỚC

CÁC ông khác, theo đuổi đốc lý họ malanh, trái hẳn với ông Humbert, làm ra về thuộc lịch sử làm.

Chim chóc bay qua, hãy dừng lại! Ngựa lừa đi ngoài phố, hãy đứng yên! Cả chó chạy rông, cả bò đưng nhai cỏ nữa, hãy lắng tai mà nghe cái lý cứng cáp của ông Marliangeas và đồng chí của ông ấy!

Các ông ấy bảo: Thành phố Hanoi là một thành phố Pháp, kết quả của một hòa ước giữa Hoàng đế nước Nam và nước Pháp cộng hòa. Như vậy thì ta phải theo đúng hòa ước ấy mà cứ để nguyên.

Nhưng mà hòa ước nào thế, các ông hãy nói cho nghe thử? Người ta thường bảo người Pháp không biết địa dư, các ông đừng làm cho người ta có thể bảo người Pháp ít thuộc lịch sử nữa.

Thực ra, các ông ạ, thành phố Hanoi là đất Pháp không phải là do một hòa ước nào cả. Ngày mồng một tháng mười năm 1888, Hoàng đế Annam tự nhiên có lòng tốt ký một đạo chỉ dụ cho không nước Pháp đất thành phố Hanoi, Hải Phòng và Tourane, cũng hình như ông tuân yêu ông sử dụng ông chai sượng sấm banh vậy. Có thể thôi, Đạo dụ ấy không được đem ra nghị viện Pháp xét như hòa ước ký với Siam vừa rồi, mà cũng chẳng được chính phủ bên Pháp chuẩn y nữa, không có tinh cách gì của một hòa ước cả.

Trong đạo dụ ấy, hay—nói để lấy lòng ông Malanh—trong hòa ước ấy không thấy nói trong hội đồng thành phố cần phải có mười hai ông tây để bắt tay—hay là bóp tay cũng chẳng biết—sáu ông Annam gì cả.

Đầu sao Hoàng đế Annam đã thay mặt chúng tôi có lòng tốt biểu người Pháp đất Hanoi, thì các ông thay mặt người Pháp lại không có lòng tốt biểu chúng tôi cái gì ư?

Có đi có lại mới toại lòng nhau, lẽ phép Á-dông dạy thế.

TRUNG KỲ BÔNG LAI

TRUNG kỳ vẫn là một hồng lai. Cho các ông mũ cánh chuồn và các vị bang bạnh coo, lý toét lớn.

Còn dân thì kể đến làm gì. Họ nghèo đói xơ xác, rách và bẩn làm kia. Chỉ đáng để cho người ta lột

áo mà thôi.
Không tin, cứ đi vào trong Trung thì đủ biết. Bất cứ một việc của con gì dân cũng bị lột cả.

Một vài cái thí dụ Theo báo *Tiếng Dân*, hôm rằm tháng mười, ở làng Thanh Mỹ, tỉnh Quảng Nam, có đám đánh lộn. Việc đem lên Phủ, hai người đánh nhau được

ông phủ nghe rồi phê giao tờ báo cho chánh tổng đi khám. Nhưng triều của quan có một tên lính lệ giữ, hai người kia phải đưa mỗi người 0.20 mới được dấu sơn đóng vào. Đó là [theo lệ ngày xưa « bán sơn lấy tiền » mà đến bây giờ, dưới một chế độ duy tân, người ta vẫn giữ làm quốc túy.

Ở làng Tịnh-lây, cũng tỉnh Quảng nam, dân ta thần rằng lý trưởng và hương bộ rất những lạm: mà tháng một năm ngoái, lý bộ làm đơn trưng đất mới khai phá, bắt dân mỗi người góp từ 0.20 đến 2.00 để n về tiêu riêng với nhau, nào tháng sáu năm nay, nhân kỷ sức quyền Quốc trái, bắt dân chịu mỗi người từ 0.20 đến 0.60.

Còn ở hạt Mai - lộc, cũng tỉnh Quảng-nam nổi, qua trên sức mộ phu đi làm xan ở Giàng thì cường hào bắt ép dân đi phu, ai muốn tránh lệ tự nhiên là phải có lễ vi thì đong cho họ.

Đó là trong một tỉnh Quảng-nam. Ở các tỉnh khác, cũng không khác gì cả. Ông Phạm Quỳnh hẳn là sung sướng vì đã thấy trong nước đều giữ được quốc hồn quốc túy cả.

Trong khi ấy, các ông đội mũ cánh chuồn ra oai. Tờ báo *Dân bị cấm*, chủ nhiệm mới và cũ đều bị phạt tù vì một tin có thể làm náo động lòng dân đã đăng ở các báo khác rồi. Gần đây, chủ các hiệu sách Hương-giang, Thanh - niên, A. I. S. Đắc - lập đều bị phạt 1 tháng tù vì bán báo *Tin Tức*. Lại hơn hai mươi người bị phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm vì đã tụ họp ở Viện dân-hiền



để làm tờ yêu cầu đưa cho dân-viện, tụ họp trong trật tự và không có tinh cách bạo động gì cả.

Thật là một cảnh hồng lai. Nhưng bọn ông Phạm Quỳnh và báo *Kử sĩ* khó lòng lấy những việc ấy làm cái bản đề cử động cho lý trưởng quốc gia của họ. Họ thường bảo rằng những nước có vua như nước Anh vẫn là những nước văn minh và sung sướng, và như muốn khuyên ta lấy đó làm gương. Nhưng họ quên không nói rằng ở dưới bàn tay vua Anh, dân nước ấy được hưởng tự do và bình đẳng, không bạo giả vì tụ họp mà đến nỗi phải tù, và ra báo không bao giờ bị cấm.

Tin sao càng — Ông Phạm Quỳnh cho biết rằng ông không quên gì cả, không quên đi ngủ buổi tối và ăn no buổi sáng.

BẮT TAY

CŨNG như các ông hội viên Pháp của thành phố Hanoi, bắt tay hội viên Annam, Nhật cũng đương muốn bắt tay Tàu.

Thủ tướng Nhật tuyên bố rằng sẽ không muốn lấy đất đai của Tàu, trái lại, sẽ làm cho Tàu có quyền chủ nhân trên lãnh thổ của mình, nghĩa là bắt các nước Âu Mỹ trả lại đất đai đã nhượng, và mưu cho Tàu được sung sướng và văn minh. Nhật sẽ không lấy đến một trình, và chỉ để lại một ít quân để tiến trừ hết nạn Cộng sản và giúp đỡ Tàu chính đốn lại mà thôi.

Thực là tử tế quá. Tàu còn đợi gì mà không giao tay ra bắt và bắt lòng hợp tác với Nhật theo lối ông



Lê Thăng hợp tác với các ông hội viên thành phố Pháp nữa.

Nhưng Tàu hình như không ra cái lối hợp tác ấy. Cho nên lại được bom ném xuống Trưng Khánh và được quân Nhật đưa hơi ngạt sang cho mà dùng.

Hoàng Đạo

ĐỢI NAY XUẤT BẢN

Hanoi làm than

của Trọng Lang

TRƯỚC VÀNH MỔNG NGỰA	của Hoàng Đạo	0p.55
BÌ VỎ	của Nguyễn Hồng	0.55
GIA ĐÌNH	của Khải Hưng	0.60
GIÓ ĐẦU MÙA	của Thạch Lam	0.35
NÓI LÒNG	của Nguyễn khắc Mẫn	0.40
NỬA CHỪNG XUÂN (nghe thứ 15)	của Khải-Hưng	0.60

Sắp có bán

ĐỢI CHỜ của Khải-Hưng

Đang in :
THOÁT LY của Khải-Hưng

HỢP TÁC

BA hội viên thành phố Phan Thanh, Phạm hữu Chương, Bùi ngọc Ái đem ra hỏi ý kiến riêng các hội viên Pháp, Nam về ba đề nghị: 1) Số hội viên Pháp, Nam ngang nhau. 2) chức Đốc lý do thành phố bầu. 3) Mở rộng quyền đầu phiếu.

I—Về đề nghị thứ nhất, các ông hội viên Pháp trả lời « không » hết (1). Và những lý do của các ông là: a) Hà-nội là một thành phố Pháp. Vậy cho sáu hội viên An-nam được có mặt ở hội đồng là một điều khoan hồng của các ông hội viên Pháp đấy. Đáng lẽ phải bầu cả 18 hội viên Pháp để cai trị thành phố Hà-nội bằng tiền thuế của phần đông dân An-nam Hà thành đóng góp.

Thế mà xưa nay mình cứ tưởng An-nam sinh trưởng ở thành phố Pháp cũng là dân Pháp và mình cứ tha thiết yêu nước Pháp bình đẳng nhân đạo mãi!

b) Dân Pháp đóng thuế nhiều hơn mà lại đi lính.

Còn một lý do đích đáng nhất thì không một ai viện ra. Là người Pháp mạnh, người An-nam yếu.

II. — Về đề nghị thứ hai cũng « không » gần hết. Trừ ông Tissot không trả lời, ông Dassièr biểu đồng tình, và ông Giorgi cũng biểu đồng tình nhưng lại thêm một câu mỉa mai: « Nếu các ông hội viên An-nam tưởng sẽ được bầu làm đốc lý ».

Những lý do của các hội viên Pháp trả lời « không » đại khái:

a) Nếu ông đốc lý được bầu mà không giữ thì thành phố sẽ phải trả lương. Tiền đâu?

b) Xưa nay vẫn cứ một viên cai trị làm đốc lý thì đã sao đâu, đã có ai chỉ trích đâu?

Phải, đã sao đâu? Chỉ phiền một nỗi nếu bầu lấy ông đốc lý càng không sao đâu, và không những không ai chỉ trích mà người ta còn bằng lòng nữa.

III — Về đề nghị này, ý kiến chia rẽ. Một ít thuận, một ít nghịch và một số đồng không trả lời. Nhưng thuận một cách lạnh lùng: « Cũng được! » chẳng hạn.

Còn các ông hội viên An-nam? Ý kiến các ông ấy thế nào? Chắc là các ông ấy đồng ý với những ông hội viên Xã hội cả chứ? Hết.



— Thôi vợ chồng nên đi hòa vi qui, đừng đánh đập nhau mà họ cười.

Trừ ông Đặng vũ Lạc. Đây này, những lời phê châu ngọc của ông Lạc mà những hội viên Pháp sẽ có thể căn cứ vào để đương đầu kịch liệt với phe An-nam:

Đặng vũ Lạc phê: — Đồng ý về đề nghị thứ nhất — (Sao không bắt đồng ý nốt, cho ra con người can đảm bênh vực quyền lợi một thành phố tây?) Đó là một bản thỉnh cầu (lời ông Đ.V.L.) mà chúng tôi, bọn hội viên cũ (cần gì phải đương vậy thế?) đã đệ lên quan đốc lý cũ, và có lẽ đã chuyển lên Ủy viên điều tra rồi.

Về đề nghị thứ hai, không, vì cùng ý kiến với ông Guillon (nghĩa là sợ phải trả lương ông đốc lý, nếu ông đốc lý không giàu. Vậy sao ông Lạc giàu lại không sợ ra ứng cử đốc lý để không nhận lương?)

Về đề nghị thứ ba cũng không, vì những nhà ứng cử, kè cả chúng ta về khóa mới rồi đã nhận rõ cách dúng lá phiếu của một số cử tri. (Cả những lá phiếu bầu cho ông Lạc? Tôi đây, tôi cam đoan với ông rằng tôi không bầu cho ông, và sẽ không bao giờ bầu cho ông nếu ông cứ giữ mãi cái thái độ... can đảm hơn tây của ông).

Tin sau cùng -- Những hội viên Xã-hội sẽ từ chức sau khi thảo luận xong về ngân sách.

Phải, đứng trước thái độ của các ông hội viên Pháp và ông hội viên Đặng vũ Lạc thì từ chức là phải.

Ở lại nhục nhã lắm, nhất là đã tuyên bố những lời danh thép ngay khi ứng cử.

Nhị Linh

1) Ông Dassièr — Không, nhưng hiện giờ có thể bầu 8 hội viên An-nam rồi dần dần lên tới số 12.

Tranh vẽ bằng sơn ta

Obên Pháp, kể nói đến nghề hội họa bằng sơn ta, là phải nói luôn đến tên cha con ông Danand, cũng như chúng ta nay, nói đến bệnh chó dại là đã nghĩ ngay đến Pasteur.

Người ta tranh nhau được sống lộng lẫy trong một buổi trang hoàng toàn bằng sơn của Danand — Phòng khách lớn của tàu Normandie trải toàn vàng bạc.

Ngồi cách Paris gần nửa trái đất, ta không được cái vinh dự cả quyết, như các ông vừa rồi qua đầu xỏ Paris đã được xem gần và ca tụng hết lời những tác phẩm vẽ bằng sơn ta đó. Song những hình chụp rả rác của những tác phẩm đó in đủ màu trong tạp chí l'Illustration hoặc đây đây trong các báo mỹ thuật bên Pháp gửi qua cũng đủ đưa lại cho ta sự ngạc nhiên hết sức: Vì ta tưởng không bao giờ với chất sơn ta, người ta đã có thể lộng lẫy được đến thế!

Trên một nền sơn then, rõ ràng « vàng trắng bạc » nhô lên trên khoảng trời tối âm u. Ánh xuống nước mờ man sáng, vờn trong khe đá mập mờ...

Trên tấm khác, những con ngựa ôi vàng lực lưỡng tung bay trên không gian vàng ói...

Lại tấm nữa, những con thỏ bạc, mắt long lanh, đang thờ thần gặm những bông lúa vàng...

Vàng, bạc; lại vàng rồi bạc; nhưng ta đâu có ngờ những chất ấy đặt nhiên đẹp lên được tới bậc đó?

Cái đẹp của vàng bạc đó ngang giặc với những hình dáng hoa lá lạ lùng, hoặc thướt tha lộn trong những nếp áo mỏng dĩa dàng bay.

Nhưng Danand không chịu lung lạc trong cái đẹp khắc khổ của kim khí đó mà thôi; những nụ cười buồn, những cặp mắt thiết bằng mảnh vỏ trứng lẩy của đủ các giống chim mà bao màu sắc óng chắt hơn kém nhau do tay ông kỳ khu xếp đặt chấp nối lại; hoặc những dáng thiếu nữ tròn trĩnh, thùy mị một cách ấm áp và nề oải mà ông mô tả bằng sơn tây đang như được sung sướng hít thở trong cái bầu không khí lạ lùng bóng nhoáng của nền sơn ta, lại khiến ta càng ngạc nhiên hơn nữa. Ngạc nhiên lẫn trong những cảm giác êm đềm.

Cái sản phẩm của « Thiên phương dạ đàm », cái rực rỡ hoang đường trong truyện thần tiên đã hiện ra sự thực rõ ràng sờ mó được bằng

sơn sống, sơn chín, bằng vàng, bằng bạc, bằng sà cừ, vô trùng (do trí biến chế đẹp đẽ của cha con ông Danand mà ra).

Ông Danand con hiện đương là khách quý của xứ Đông-dương và mới đến Hanoi được mấy hôm nay để xem xét về chất sơn ta và cách lấy sơn.

Ước ao rằng trường Mỹ-thuật Đông-dương nay đang tìm tòi về nghề sơn đó sẽ nghĩ tới kết ông ở lại ít lâu dạy cho cái mới quá kinh nghiệm rực rỡ của sơn Danand trong hơn 30 năm trời nay ở đất Pháp.

Nguyễn đồ Cung

TINH THẦN NGHỆ SĨ

ONG Hoàng-áo-Ngô là một nhân tài ai cũng chú ý. Ông làm nghề nhiên Hà-nội vì những họa phẩm mà ông trưng bày ở hội quán Quảng đồng. Tranh vẽ của ông có một sự linh hoạt rất dễ dàng, và có một đức tinh dị kỳ là chẳng cần có nghĩa lý gì hết. Người ta không hiểu khi vẽ những bức tranh đó, ông bị xui giục bởi những cảm hứng gì.

Một mảnh giấy sần sảng, một ít mực và thuốc xanh đỏ, mười phút đồng hồ, ấy thế là ông chế tạo được một bức tranh có hoa, có lá, có chim chóc, và có một vẻ trơ trẽn rất đáng khen.

Ngắm tranh ông, người ta có cảm tưởng đứng nghe một thầy đồ bém mạp đọc rất thạo những văn thơ cổ nhân.

Những văn thơ mà ông nhắc lại nhiều lần đến nỗi tưởng là của ông: đối với người Á-đông, sự thành thạo ấy vẫn được người ta trọng.

Vừa rồi, ông Hoàng phân giải về nghệ thuật ở hai cuộc diễn thuyết. Cuộc thứ nhất tại hội Khai trí tiến đức, nói về mỹ thuật Trung hoa ngày nay. Cuộc thứ hai ở hội Trí tri, nói về sự sinh hoạt của họa sĩ. Tôi rất hối hận đã bỏ lỡ cuộc thứ nhất: tôi vẫn tò mò muốn xem trong người đàn ông danh tiếng ấy có tư tưởng nào không. Tôi chú ý để khỏi lỡ dịp thứ hai. Tôi thứ tư vừa rồi, nói sáng với mọi người, tôi đã đến nghe ông nói ở hội Trí tri. Và tôi lại hối hận.

Ông Hoàng áo Ngô không phân giải chi tiết. Ông nói toàn những câu mơ hồ, bày giải những ý nghĩa về tiền; hàng lần phát biểu những tư tưởng thô sơ, và tin rằng toàn là những sự mới lạ.

Bản vẽ cái tinh hoa đẹp tự nhiên của loài người, về mỹ quan của từng hạng người, ông tuyên bố rằng loài người đã nhón bay nhỏ đều yêu sự đẹp và mỗi người yêu một cách khác.

Ông lấy rất nhiều thí dụ để làm nổi những tư tưởng ấy. Thí dụ nào cũng nông nổi như thí dụ nào.

Sau cùng, ông nói đến thần thế ông, ông lấy đời ông làm cái gương cho cho các nhà họa sĩ theo. Ông kể cái tiểu sử của ông bằng một giọng cảm động:

— « Tôi, tôi vẽ từ năm lên sáu tuổi; tôi ham vẽ lắm, cha tôi cấm tôi vẽ thì cũng cứ vẽ, tôi vẽ lên tường, tôi vẽ khắp mọi chỗ, tôi vẽ quên ăn, tôi vẽ quên ngủ, và một đêm ngủ tôi thức dậy để vẽ đến hai mươi lần ».

Chưa bao giờ một người có tiếng tăm lại nông nổi một cách tự phụ, và tự phụ một cách ngây thơ đến thế!

Paraltra en fin Décembre 1938

Solutions raisonnées

de Problèmes de Physique et de Chimie
donnés au Diplôme d'études primaires supérieures aux BE et BEPS
par VŨ LAI CHUONG, Professeur au Lycée du Protectorat
... Enfin, l'ordre suivi permet aux élèves qui revisent leurs cours en vue de l'examen de trouver facilement, à la fin de chaque chapitre revu, les applications numériques correspondant à la partie du cours traitée dans ce chapitre...
Préface de M. A. Bernard, Inspecteur en chef, adjoint au Directeur de l'Instr. Pub. en Indoch.
Edition LIBRAIRIE CENTRALE — 110, Rue du Pont en bois, Hanoi
Les souscriptions faites d'avance à la Librairie Centrale bénéficient d'une remise de 10%.
Lettres et mandats (\$70 le volume) adressés à M. Tô văn Đức

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSÉ
2, Rue Nguyễn-trọng-Hiệp
HANOI
??? 1936
XE KIỀU MỚI
Gặp khi gió kếp mưa đơn,
Đông xe AN THAI chẳng cơn cớ gì
Có bán đủ cả:
VẢI, SÁM, LỐP
và đồ phụ tùng xe tay

CON ĐU'ÔNG SÁNG

TRUYỆN DÀI của NHẬT LINH và HOÀNG ĐẠO

(Tiếp theo)

DUY ngẩng ngất đứng nhìn những màu trời sáng, trong lòng nao nức một sự ham muốn không bờ bến. Cảm thấy mình đột nhiên rơi vào một cảnh mộng, chung quanh là những mảnh trời huyền ảo mà chàng mong ước. Chàng không thấy có sự gì khó khăn nữa; cái đời trụy lạc của chàng như lui về xa lắm, chỉ còn lại, mạnh mẽ như chừa dây nhựa, cái mầm non của một đời mới, sáng sủa và trong trẻo như đôi mắt của Thơ buổi sáng hôm nay.

Nghĩ đến Thơ, Duy giặt mình, nghĩ thầm:

— Nếu Thơ quay lại trông thấy mình thì phiền quá.

Lúc bấy giờ Duy mới nhận thấy mình đứng chồm chú nhìn Thơ, và chàng thấy dáng điệu của mình trơ trẽn như một gái giang hồ. Chàng vội vàng lui lại sau bụi tre, và khó chịu khi nghĩ rằng cứ chỉ ấy có vẻ lần lút.

Duy hết sức lấy dáng tự nhiên bước lên đi thẳng đến cánh đồng. Chàng định bụng làm như tình cờ gặp Thơ và sẽ cố ý thốt ra một câu ngạc nhiên: « cô Thơ đấy à? » Song những tiếng ấy như nấc trong họng không ra được. Chàng chua chát nghĩ rằng bắt đầu từ đây, thái độ của chàng đối với Thơ sẽ không bao giờ được thẳng thắn như xưa nữa.

— Anh Duy! Anh Duy!

Nghề tiếng gọi của Thơ, Duy quay lại và giả vờ ngạc nhiên:

— Kia cô Thơ.

Chàng lấy làm lạ rằng Thơ đối với chàng vẫn thân mật và chàng vui vẻ nhận thấy Thơ vui cười nhìn mình, với đôi mắt long lanh sáng. Tâm hồn Duy bỗng tươi



hắn lên như bông lúa chín gặp ánh nắng.

[Thấy chàng đến, những thợ gặt đều dừng tay đứng lên chào, rồi lại cúi xuống làm việc. Tiếng hái đưa vào gốc lúa lại bắt đầu đều đều, nghe sột soạt như trâu bò ăn cỏ. Thơ tinh nghịch nhìn Duy, hai gò má phơn phớt hồng.

— Anh mới về đấy à? Có gặt giúp em được một tay không?

Rồi nàng cười vang lên, tiếng cười rộn rã Duy tưởng chừng như điệu đàn của buổi sáng trong. Chàng mỉm cười đáp:

— Tôi về cũng chỉ có ý ấy thôi. Nhưng cô phải trả công tôi kia.

Duy bỗng dừng lại lo lắng. Câu nói đùa của chàng, chàng thấy có ngụ một ý lợi lả. Nhưng Thơ ngày thơ nhìn chàng, nét mặt chỉ

lộ ra một nỗi vui mừng trong sạch.

Sợ nàng dò biết được ý mình, Duy vội vã nói tiếp:

— Đề tôi cắt lúa cho cô xem.

Thơ cười:

— Gặt mà anh gọi là cắt được thì em cũng đến chịu.

— Ừ thì gặt.

Duy mượn của một người thợ một cái hái và vui vẻ bước vào ruộng đứng theo hàng với những thợ gặt, nhanh nhẹn đưa hái vào gốc lúa. Thơ vỗ tay vui sướng như nhảnh như một con chim non, chạy lại gần nhìn chàng gặt một cách khó khăn ngượng ngập và cười rúc rích mỗi khi chàng đưa hái nhầm chỗ. Bọn thợ gặt cũng rúc rích cười theo.

Duy cười to hơn ai hết. Mùi thơm của lúa chín lẫn với mùi

ra ướt mới cắt xông lên, khiến chàng say sưa, ngây ngất. Thỉnh thoảng chàng ngừng lên nhìn nét mặt trong trẻo của Thơ in hình lên nền trời cao sáng và tự nhiên chàng cảm thấy sung sướng vãn vơ, như một người đương đợi chờ trong gió thơm những sự vui mừng êm ái chưa đến nhưng biết chắc rằng thế nào cũng đến.

V

Thơ thấy trong lòng êm ái. Nàng ngồi tằm trâu nhưng mắt vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. Qua kẽ lá thưa của mấy cây tường vi, một đám mây trắng lững lững trôi trên vòm trời màu nguyệt bạch. Nàng cảm thấy tâm hồn nàng nhẹ nhàng như đám mây; một nỗi vui không cỏi rề rung động trong lòng, khiến nàng xao xuyến muốn nhảy múa hay cất tiếng hát vang. Nàng thấy cái gì cũng tươi sáng, đẹp đẽ, vui vẻ lạ thường. Mấy luống cải trong vườn, hoa nở vàng, nàng trông rục rịch như những bông hoa nắng. Tiếng chim sẽ đối đáp nhau đầu đây, ngày thường nàng không để ý đến, hôm nay Thơ nghe như tiếng ca ngợi cuộc đời sáng đẹp.

Thơ đặt mấy miếng trâu mới tằm vào trong quả, nắn lại những miếng cau lòng đỏ thắm, rồi nhẹ nhàng cầm quả đến bên sập gụ, để cạnh bà Tham:

— Thừa mẹ, trâu đây ạ.

Rồi lơ đãng nhìn những người ngồi đánh tổ tôm, đương chăm chú vào quân bài, Thơ nghĩ thầm:

— Sáng tươi tốt đẹp thế này mà đánh tổ tôm thì thật hoải.

Thơ vẫn vờ nghĩ đến cánh đồng lúa chín vàng, gió hanh lay động dưới ánh nắng và nàng thoáng

Docteur

Cao xuân Cầm
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :

BỆNH HOA LIỆU và NỘI THƯƠNG
Khám bệnh tại :

153, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Thiện)

Sách « Nói chuyện nuôi con » của bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Kỳ, phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier, Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

MAI-ĐÊ

26, PHỐ HÀNG ĐƯƠNG — HANOI

MỜI VỀ :

Nhiều hàng LEN và TƠ
LỰA TỐT, ĐẸP, ĐỦ
KIỀU MỚI, ĐỦ CÁC MÀU
GIÁ HẠ KHÔNG ĐAU BẮNG

VÕ-ĐỨC-DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ



8 — Place Négrier,
Bờ-hồ — HANOI

thấy hiện ra trước mắt nét mặt rần rời của Duy :

— Trông anh ấy lúc nào cũng có vẻ buồn.

Và nàng thấy lòng nàng hơi se lại. Thơ nghĩ đến những lời dị nghị về cuộc đời chơi bời của Duy, nàng lờ mờ sợ hãi như đứng trước một sự gì ng ị y hiềm nhưng nàng không rõ ra sao ; nàng cố ý không nghĩ đến nữa, để nhớ lại những kỷ niệm êm đềm hơn, rõ rệt hơn mà nàng vẫn giữ kín trong ký ức như những bông hoa ngày còn đi học nàng ép ở trong sách : Hồi còn bé, nàng chơi đùa với Duy, trong những buổi sáng tươi đẹp như hôm nay hay những đêm trăng mát, và nàng cảm thấy rằng Duy nàng gặp hôm trước giống hệt cậu bé con vui vẻ và lúc nào cũng bẽn lẽn của nàng.

Bỗng có tiếng động ngoài vườn. Thơ thấy tim đập mạnh, nhưng nàng không quay mặt lại, yên lặng nghe tiếng giầy lạo sạo trên sỏi.

Nàng thất vọng khi nghe thấy tiếng bà hàn Minh lên tiếng. Nàng nghĩ thầm :

— Anh ấy nói sang chơi kia mà.

Nàng mỉm cười một mình khi nhớ ra rằng Duy không hẹn rõ giờ nào. Nhưng trời hôm nay đẹp đẽ quá, lòng nàng vui vẻ quá, nên nàng tưởng chừng như không sao thiếu được cái vui gặp mặt Duy.

Bà hàn Minh đỡ lấy chén nước, nhìn Thơ nói :

— Cô Thơ sao hôm nay không tươi thế ?

Thơ e ấp nhìn mẹ, phấp phỏng sợ bà Tham đề ý đến làn phấn nhạt nàng vừa mới thoa lên má, nhưng thấy mẹ còn mãi xoay bài, nàng vững dạ.

— Kia, cậu tú. Mời cậu vào chơi.

Nghe tiếng ông Tham nói, Thơ giật mình, nhưng nàng vẫn đứng im không nhúc nhích. Cảnh vật chung quanh nàng hình như không có nữa, tan vào khình không, một thứ khình không yên

lặng, trong đó vang lên giọng nói mạnh mẽ của Duy :

— Được ạ. Cụ đề mặc con.

— Cậu vào đây. Chả mấy lúc cậu về chơi, ngồi một hội nhé.

— Bẩm thôi ạ. Đề con ngồi xem cũng được.

Chàng kéo ghế lại gần sập. Cụ Tham vừa đánh bài vừa hỏi chuyện. Duy trả lời như cái máy, và lặng yên như chăm chú nghe. Kỳ thực, ngay từ lúc vào, chàng đã để ý đến Thơ và chàng biết Thơ đương long lanh nhìn mình.

sáng, mà một cuộc đời ấy. Thơ sẽ là một nàng tiên diễm ảo ở nơi bông-lai nào lạc về đề ngày ngày an ủi sự buồn nản mệnh mông của lòng chàng.

Mắt Duy ngừng lại đôi môi đỏ thắm của Thơ, và một sự thèm muốn rạo rục làm mạch máu chàng chạy mạnh thêm. Chàng ngáy ngất muốn đặt lên cặp môi mà chàng chắc sẽ mềm và thơm một cái hôn nồng nàn say sưa.

Bỗng Duy cau mặt cúi xuống, hai tay ôm lấy đầu. Chàng vừa



Trong lòng chàng thấy êm ấm như một tia nắng vụt hiện ra trong cảnh sương mù lạnh lẽo.

Một lúc lâu, Duy kéo ghế sát gần đến bên cột, để mặt khuất vào bóng tối. Thơ biết là chàng muốn nhìn lại mình, tự nhiên thấy e thẹn, hai má nóng bừng. Nàng vội cúi mặt xuống: hai hàng lông mi se sẽ rung động. Duy ngồi lặng yên trông sang. Chàng hồi hộp nghĩ thầm :

— Thơ tươi đẹp một cách phi thường.

Chàng thốt nghĩ đến một đời êm ả, liên miên những ngày trong

mới nghĩ đến cặp môi của Nga, đến những cặp môi của bao nhiêu nhân tình cũ của chàng, đã để lại trong tâm hồn chàng cái hương vị chua chát, đau đớn của những thú vui ngao ngán về xác thịt.

(Còn nữa)

HỘP THƯ

Ông L. V. M. Nha-Trang — Cảm ơn ý tốt của ông, nhưng bài ấy xin miễn đăng.

Ông V. Q. L. Saigon — Nhận được thư đã lâu, rất cảm ơn. Không thể nào chiều ý bạn được.

Thuốc

THƯỢNG - ĐỨC

15, PHỐ NHÀ CHUNG — HANOI

(Có chi - cục và đại - lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thì chỉ có nhà thuốc Thượng-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Học-hiệu, lúc nào cũng cùng hết thầy các người trong ban khảo-cử tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm cổ kim, chế luyện thành những thuốc cao đơn hoàn tán : xem về mỹ-thuật thì chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thì không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nua thuốc Thượng-Đức có phòng khám các bệnh hiểm, có phòng riêng xem mạch cho đơn. A muốn dùng thuốc chẹn, hay mời đón đi xem bệnh ở đâu đều được : cả, và một khi bệnh nhân nào tin chữa, nên thuốc không có cao đơn sẵn hợp vào bệnh mình, thì đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa đến kỳ khỏi mới thôi. Tiền nong nhà thuốc không cao, miễn là được chữa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thượng-Đức, đủ to thuốc Thượng-Đức cc tin nhiệm và cần cho quần-chúng là nường nào. Rồi ta sẽ xem, bồng cờ và bóng biển nhà thuốc Thượng-Đức sẽ phấp phới và chói lọi cả ở hết thầy những thị què và trong xứ Đông-dương.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin danh theo tem trả lời. Muốn mua (thuốc gì, sẽ gửi bằng cách lĩnh hóa giao ngân rất nhanh chóng. Thư từ để

THƯỢNG-ĐỨC — Hanoi

GUITARE HAWAÏENNE !

(Dạy theo lối mới rất chóng biết)

Một buổi học không quá 5 người.
Có thể chọn giờ học riêng một mình.
Có giờ riêng để phụ nữ tập.
Mời về nhà giầy với giá rất hạ.
Xin hỏi M. TUOC
16F Rue de la Citadelle — Hanoi

Ngày nào cũng tiếp khách từ 2 giờ trưa đến 7 giờ tối, ngày chủ nhật không tiếp khách.

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ
Bệnh hoa liễu — Bệnh đàn bà
Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh
Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 — 7
Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Ở và phòng khám bệnh
16 & 18 Rue Richand — Hanoi
(đầu phố Hội-vũ)
Tél. 242

Dầu Cá

Rất nhiều sinh tố (vitamines)
Trẻ con chậm nhón,
Người gầy ít cân,
Người yếu phổi
đều phải dùng dầu cá
tại hiệu Thuốc Tây vườn
hoa cửa Nam
Pharmacie TÍN
5-7, Place Negret — Hanoi
Téléphone N 380

THỀ NON NƯỚC

Chúng tôi sắp sửa soạn cho xuất bản thơ của thi sĩ Tân Đà, Nguyễn Khắc Hiếu. Trong tập thơ đó, sẽ có nhiều lời chủ thích của tác giả khiến chúng ta được biết rõ từng quầng đời rất không tầm thường của thi sĩ (như bài thơ « Thề Non Nước » tích dưng dưới đây). « Thề Non Nước » có lẽ là một thiên tiểu thuyết hay nhất, sắc sảo nhất của Tân Đà. Nhưng chúng ta sẽ kinh dị biết bao khi đọc bài dưới đây và thấy tác giả chỉ mượn tiểu thuyết để giới thiệu một bài thơ.

N. N.

BÀI VĂN sau đây trích trong cuốn tiểu thuyết « Thề Non Nước » là lời của hai người, một cô dâu, một quan viên cùng tiếp nối nhau làm chung ra thành bài.

Nguyên thực thời nhân trong khi tôi ở quê, hồi tôi đương soạn các sách « Lên sáu », « Lên tám », « Đải gương » vân vân, mỗi buổi chiều thường lên chơi quãng đường đê cao trên đầu làng. Một bên là sông Đà, một bên là núi Tân. Về bên kia sông Đà cũng liên miên những núi, gần xa cao thấp không biết là bao nhiêu. Mỗi buổi chiều tôi đi chơi như thế, một mình thơ thẩn, bâng tũn khoảng tà dương nhạt bóng, cho đến lúc trẻ chân trâu, bỏ đã về hết. Cái thời gian đó cũng khá lâu, mà bài văn đây tức là chứa những cái cảm tưởng của các buổi chiều mà rồi sau

nghĩ viết ra vậy. Khi đã viết xong, riêng bụng nghĩ thực có coi hơn mọi bài khác, e rằng nếu in chung vào một cuốn văn nàe đó không chắc có được độc giả trịnh trọng hay cũng chỉ coi thường mà thôi. Nhân được ngày giờ ở thôn quê dài rộng cho nên vì bài lục bát viết thành một thiên tiểu thuyết ngắn, mượn câu chuyện giai nhân tài tử ở Bình Khang để chép lời phong nguyệt mà gửi lời non nước.

Truyện « Thề Non Nước » ra đời nguyên uỷ là như thế. Vì theo tình thế của bức họa và một hai ý kiến sửa chữa, cho nên bài văn lục bát có ít nhiều chữ đổi khác. Còn như bài in dưới đây là theo nguyên văn từ lúc mới làm ra, do cảm hứng có sự thực vậy.

Tân Đà

The non nước

Nước non nặng một lời thề,
Nước đi đi mãi ! không về cùng non
Nhớ lời « nguyên nước thề non »,
Nước đi chưa lại, non còn đứng không,
Non xanh ngời, đứng bên sông,
Suối tuôn giòng lệ, chớ mong tháng ngày.
Sương mai một năm bao gầy,
Tóc mây một mái đã dây tuyết sương.
Trời tây ngả bóng tà dương,
Càng phơi vẻ ngọc nét vàng phối pha.
Non cao tuổi vẫn chưa già,
Non sao nhớ nước, nước má (uên non ?
Dầu rằng sông cạn đá mòn,
Còn non, còn nước hây còn thề xưa.
Non xanh đã biết hay chưa ?
Nước đi ra bề, lại mưa về nguồn.
Nước non hội ngộ còn luôn,
Bảo cho non phớt có buồn làm chi ?
Nước kia dù hây còn đi.
Huê tươi cỏ tốt non thì cứ vui.
Ngàn năm « giao ước kết đôi »,
Non non nước nước không người lời thề.

Buồn đêm mưa

Đêm mưa làm nhớ không gian,
Lòng run thêm lạnh nổi hàn bao la...
Tại nương nước giọt mái nhà
Nghe trời nặng nặng nghe ta buồn buồn.
Nghe đi rồi rạc trong hồn
Những chân xa vắng đậm mòn lẽ loi...
Rơi rơi... dịu dịu rơi rơi...
Trăm muôn giọt nhẹ nổi lời vu vơ...
Tương tư hướng lạc, phương mờ
Trở nghiêng gối mộng hững hờ nằm nghe
Giờ về, lòng rộng không che,
Hơi may hịu hát bỗng bề tâm tư...

Huy Cận

THƠ ĐƯỜNG

Vọng giang lâu thượng tác

Giang bạn bách xích lâu,
Lâu tiền thiên lý đạo.
Bằng cao vọng bình viễn,
Diệp túc thư hoài bão.
Dịch lộ sứ đồng đồng.
Quan phòng binh thảo thảo.
Cấp tư đa sự nhật.
Vưu giác nhân nhân hảo.
Ngô niên quá bất hoặc,
Hưu thoái thành phi tảo.
Tùng thử phát trần y,
Quý sơn vị vi lão.

THƠ DỊCH

Bài làm trên lầu trông ra sông

Bờ sông, trăn thước lâu cao,
Trước lầu, nghìn dặm, đi đâu con đường ?
Tựa cao, trông xuống đậm trường,
Mà trong bụng nghĩ như những khoan thư.
Đường quan rộn kẻ đưa thư ;
Quần gia lão nháo ngần ngo canh phòng.
Cuộc đời gặp lúc rối tung,
Riêng ai ở cảnh thong dong càng mầu.
Đã hơn bốn chục tuổi đầu,
Ta nay về nghĩ ngó bầu phải thối !
Từ đây rũ áo trần ai ;
Non xanh tìm thú vui chơi, chừa già.

BẠCH CƯ DỊ

TÂN ĐÀ

NGŨ NGÔN MỚI

NHĨANG

Ai không biết giống rươi xanh,
Một loài bọ nhỏ hôi tanh nhất đời.
Nó sinh nở tại nơi đơ bẩn,
Và kiếm mồi trong phần thối tha.
Mỗi anh hùng một sơn hà,
Sơn hà của những, ấy là... chuồng tiều.
Ở chốn ấy đừng trêu vào nó,
Nó vo ve, nhằng bộ tung hoành.
Bay vung vít, lộn tam bành,
Có khi nhè mắt mũi mình đậu chơi.

Ta thường thấy trên đời lắm kẻ,
Vốn tiều nhân, cỏi rẽ để hèn.
Từ nơi bàn tiện bỏ lên,
Có hơi địa vị, chút quyền trong tay,
Thời đắc chí ta đày vãnh vẻ,
Hóc hách sảng, chẳng nề mặt ai.
Cũng tác họa cũng ra oai,
Tưởng rằng bằng những cho đời phải kính.
Nhưng chỉ khiến kẻ khinh, người gớm
Như rươi xanh ở chốn chuồng tiều
Thế mà chúng nó vẫn kiêu !

TU MỜ

Kính mời lại ngay, nếu

Muôn đẹp, đẹp hơn lên

Mme Mai-Phượng chỉ dùm trang diễm Milles Jeanne Lê, Joséphine, Etienne Hà chuyên nghiệp khoa trang diễm.

Sửa da và mặt, người, bằng điện

cho đẹp. Massage điện giúp cho da mặt không sinh ra tàn nhang, nám, mụn, chấy, da dãn đeo, đánh phấn kem nhiều hay đi nắng cũng không hư da, đen da nữa. Giá từ 2p.00 Rất ích lợi.

MỸ VIỆN AMY 28, Hàng Than - Hanoi

CON TRÁU

TÌEU THUYẾT của TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)



N GOÀI hai món nợ bà khán Thôn và bà khán Bột, bác còn thiếu chỗ một thùng, chỗ hai thùng, chỗ một đồng, chỗ dăm bảy hào...

Nhưng giá chỉ có thế thì, trừ mười hai phương thóc nộp về vụ chiêm cho bà chánh Bá đi rồi, cũng còn đủ cả nhà ăn cho đến vụ mùa. Khốn nỗi nào chỉ có thế. Lại còn tiền sưu thuế sấp sửa phải đóng, tiền mua phân bón ruộng vụ mùa, tiền quần áo cho mình, cho vợ con. Quần áo người nào cũng đã nát quá, không sao và được nữa. Không lẽ rách rồi cời trần.

Cách đó mấy hôm, bác Chính gái nhìn đồng thóc vơi đi, thở dài nói với chồng:

— Còn ít lắm nhĩ. Hay là thầy nó thứ sang khất lại bà chánh sáu phương

— Ừ, phải đấy. Nhưng mà khó lắm, mình a.

— Thì hãy cứ cố nài xem. Không có, bốn phương cũng được.

— « Ừ, thế tôi đi nhé. » Chồng vừa nói vừa đi vào trong buồng mặc cái áo lương đã bạc vai, sơn khuỷu và chụp cái khăn dấn nhấm rồi cắp cái ô tã đi thẳng ra cổng.

Chồng đi được một lát, vợ đã thấp thỏm chốc chốc lại ra ngõ ngóng đợi...

— « Không xong rồi, phải không? » Vợ nhắc thấy chồng vẻ đã hồi thế là vì trông thấy mặt chồng buồn thiu.

Chồng, nhếch một bên mép cười như mếu và nói:

— Chỉ tại cái Ngân nhà bá Rụt. Ra ngõ gặp gái, súi thật!

— Tại mình không khéo nói chứ gì.

— Nào người ta đã nói được câu quái nào mà bảo khéo với chẳng khéo. Vừa trông thấy mặt mình, họ đã mắng như tát nước... mà

sao họ biết mình đã già những người kia rồi. Lạ thật!

Chồng vừa nói vừa cúi đầu vào trong nhà. Vợ theo sau, hai tay chấp sau lưng, vẻ tư lự. Bỗng vợ đứng thẳng người lên nói bằng một giọng quả quyết:

— Được rồi. Đề tôi đi.

Bác Chính gái vừa nghĩ ra: Cậu Thanh, con một bà chánh Bá thích đệ nhất chim bồ câu tây. Cậu đã đi chợ Hạ-am nhiều lần, lòng mãi mà không thấy. Cậu lại khần khoản nói với ông quản Sấm đề cho một đôi, đất mầy cũng mua. Ông này ương ngạnh, cậu càng vật nài, ông càng nhất định không bán. Bây giờ bác chỉ việc đến nhà ông, nói rõ đầu đuôi ông nghe, tất ông sẽ thương tình, đề lại cho.

Nghĩ vậy, bác vội đi ngay. Chồng ngạc nhiên hỏi:

— Mình đi thật đấy à?

— Ừ, tôi đi đấy. Hề Mit nó về, mình bảo nó luộc rau ăn trước đi Tôi ăn sau.

Bác gái đi rồi Bác giai thất vọng thơ thần đến năm soái trên chiếc chõng kê ở thềm, hai cánh tay khuỳnh dưới gáy làm gối. Bác thở dài, yên lặng nhìn lên mái hiên một lúc rồi lầm bầm nói một mình:

— Ừ, mà mình rõ lần thân. Năm ngoái, năm kia, năm kia, năm kia nợ địa như chúa chõm thì sao? Năm nay già được sạch nợ lại còn thừa ít đỉnh! Còn mong thế nào nữa? Việc gì mà phải khất với khứa lỏi thối. Hừ! mình rõ lần thân.

Bác chồm dậy, vội chạy ra cổng định gọi dợt vợ lại. Nhưng bác gái đã đi xa quá rồi. Bác đứng vờ vờ nhìn ra đường, bụng nghĩ: « Nó có đi cũng vô ích. Mà không được cũng chẳng cần ». Thế là bác hết bán khoản, hết buồn.

Bác Chính gái vào đến sân, thấy ông quản đương đứng ngắm nghía

con họa mi nhảy nhót trong chiếc lồng son. Ngoài việc đi thăm cho thuốc người làng, vì ông làm quản xã kiêm thầy lang. Ông vốn thâm nho, đã đỗ khóa sinh, thì trường mấy khoa đều bị trượt: số ông thế, biết làm thế nào? Ông xoay ngang ra học thuốc, mua những pho Lãn-ông, Hải-thương và Phùng-thị về nghiên cứu. Chẳng cứ, tú tì 113 làm ông lang vậy. Ngoài việc thăm bệnh cho thuốc, sở thích độc nhất của ông là chơi chim. Nhà ông nuôi đủ thứ chim: nào họa mi, thanh ca, bách thanh, khướu mun, khướu bạc má, sáo, iêng. Ông chuyên dạy sáo nói. Có con ông bán tới mười lăm đồng. Ấy là ông khoe thể Thực ra thì ông chưa bán cho ai được con nào. Ông có tính ương ngạnh với những kẻ giàu sang và hay thương kẻ nghèo khó.

Nghe thấy tiếng chào, ông ngừng ra sân:

— Kia! chị Chính, có việc gì cần mà trông bộ vội vàng thế? Anh ấy cảm phỏng?

— Bẩm, nhà cháu có tí việc, chỉ có cụ mới giúp được. Bác vừa nói vừa ngồi sụp xuống thềm, hai tay khoanh trên đầu gối.

— Cụ với kiếc gì. Ô hay! sao lại ngồi đấy, vào trong này chứ?

— « Bẩm nhà cháu không dám ạ. » Rồi bác kể lể...

Ông quản nghe chưa hết câu chuyện đã hiểu. Liền gọi con bắt lấy đôi chim mới ra ràng bỏ vào chiếc lồng đan bằng nứa, đưa cho bác Chính.

Bác đỡ lấy đứng dậy hỏi:

— Nói khi không phải, bầm cụ dạy cho bao nhiêu tiền để nhà cháu xin nộp cụ.

— Đã bảo đừng gọi tôi bằng cụ mà lị. Giá nó thì vô kể. Nhưng mà tôi biểu không chi đấy.

— Ôi chào! Thế thì quý hóa quá. Cụ thương cháu quá. Thôi, thế bây giờ xin lấy cụ ạ.

— Ấy đấy lại cụ. Thì cứ gọi tôi bằng ông có được không?

— Ấy chết, cháu đâu dám thế. Lấy cụ ạ.

Bác Chính chào lại lượt nữa rồi khúm núm xách lồng ra cổng.

Ông quản chau mày nói lầm bầm một mình:

— « Sao mà làm người ngờ ngằn, thực thà cỡ lỗ đến thế. Chả trách được. » Rồi ông đi ngắm các lồng treo dưới mái hiên, không bận gì đến việc người nữa.

Bác Chính gái hơn hồ xách lồng chim đến nhà bà chánh Bá. Tới cổng, bác ngó xem cậu Thanh có nhà không thì vừa may gặp cậu đương cho chim ăn thóc ở sân. Bác cất tiếng gọi. Cậu chạy ra.

— « Lấy cậu ạ, cháu có đôi chim tây đem đến tết cụ. » Bác vừa nói vừa giơ cái lồng ra trước mặt Thanh.

— « Ô! Đôi chim tây trắng đẹp nhĩ. Chị mua ở đâu đấy? Tôi đi lùng mãi mà không được. » Cậu sung sướng cầm lấy lồng đi trước, mắt nhìn chòng chọc vào đôi chim.

Mấy con chó xô ra sủa.

Bác Chính hoảng hốt, bịn chột lấy tay Thanh:



Sữa

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO TRẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Mỗi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

HAIPHONG

« Cậu coi chó cho cháu voi. Khôn... khôn... Kìa cậu, nó mà cho cháu thì thật khờ cháu. » Bác vờ nói vờ kéo cậu giật lại.

« Cọc chạy ! Mực ! liềm hồ ! xuống bếp ! (Cậu miêng quát, chân đi được) đi có tôi, chị cứ đi.

Mấy con chó trước khi lui xuống bếp, cõng găm, nhe bộ răng trắng nhọn, mắt dữ tợn nhìn bác Chính.

Bà chánh đương ngồi tằm trâu trên phân đưng dậy đi ra thêm :

« Cái gì thế, con ? Kìa, con mẹ Chính ! lại đến khất bà phỏng ? Không được đâu !

Thanh sợ mẹ không nhận lễ, bèn khấn khoản :

« Thôi mẹ à, mẹ cho chị ấy khất. Bội chim tây của chị ấy đẹp quá. Con đi lụng khắp nơi mà không được đấy, mẹ à.

Thanh đăm đăm nhìn đôi chim bằng con mắt đầy thêm muốn. Bà chánh vốn chiều con thấy thế cũng dụ giọng :

« Mẹ định thế nào ? Liệu mà trả tôi chứ.

Trong khi Thanh nhắc lồng lên ngấm, lại đặt lồng xuống, mồm nấc nấc khen, bác Chính đứng gãi đầu gãi tai :

« Băm cụ, thì nhà cháu đã xin khất lại cụ một nửa đến vụ mùa xin trả, không dám đề lại.

« Hân có nói gì với tôi đâu ? Không được, khất thì không được.

« Lay cụ thương cho. Chúng cháu vì công nợ mấy năm dồn lại, phải trong trả nên mới dám đem đầu đến khất cụ.

« Sao cụ không khất họ mà trả tôi trước đi, có được không. Phải sòng phẳng, mùa nào dứt mùa ấy thì rồi mới hồng về sau được chứ. Chưa chi cụ đã lừa bừa như thế thì hồng. Tôi lại đến phải lấy ruộng về thôi.

« Băm lay cụ, thật quả họ đòi rất quá, mà chúng cháu nợ họ cũng đã lâu lắm rồi... Vả lại, cụ giàu có, thiếu gì. Cụ cho khất cũng như cụ cứu giúp chúng cháu. Sau này nhờ giới, chúng cháu khá lên được cũng là nhờ hồng phúc cụ.

Bà chánh đứng lưỡng lự. Thanh vật nài mẹ : « Thôi, mẹ cứ cho chị ấy khất, nhà mình thiếu gì. »

« Phải, cứ nghe cậu thì rồi đồ thóc giống ra mà ăn. » Bà quay sang bảo bác Chính gái :

« Thôi, thế này : tôi cho vợ

chồng nhà cụ khất lại bốn phương lĩ chục sáu. Người ta thì chục tám hay nhất bội nhĩ kia đấy.

« Lay cụ, cụ thiếu gì. Thôi thì xin cụ chục ba. Chúng cháu làm ăn nó cũng chật vật lắm cơ. » Chị vờ nói vờ bẽ mặt ngón tay kêu răng rúc.

« Thôi thế cứ nhất định bốn phương thành sáu. Tôi cho thế là nhẹ lắm rồi. Người ta thì không khi nào được như cụ.



Bác Chính chẳng biết tính ra sao nhưng cũng cố nài xin bớt. Bà chánh phát gắt Bác Chính sợ, xin vâng và hẹn sáng mai xin gánh đến nộp tám phương. Trước khi trở về, bác gái tai nói :

« Băm, chúng cháu gọi là có đôi chim vì thiềng cụ.

« Cứ bày vẽ ra làm gì. Thôi mẹ đã cho, tôi cảm ơn.

Bác Chính gái đi rồi, Thanh chạy vội đi lấy thóc cho chim ăn.

Bà chánh thấy con hơn hờ vì đôi

chim cũng không tiếc cái số lĩ mình hạ nhẹ xuống nữa. Nhưng bà nói mấy câu để tỏ cho con biết rằng vì yêu con mà bà chịu thiệt mất ít lĩ.

Bác Chính gái về nhà, chưa bước qua ngưỡng cửa đã khoe cái chước khôn khéo của mình.

Chồng sùng sốt hỏi :

« Chết chưa ! thế đôi chim mình đã mặc cả với ông ấy chưa ? Chim tây biếm và đắt lắm đấy, chả như chim thường đâu. Tôi thấy người ta nói có tôi đồng rưỡi hai đồng một đôi kia đấy.

« Ông ấy cho không.

Chồng ngạc nhiên :

« Cho không ? Khéo ỡm ở làm.

« Thật đấy mà. Tôi nói dối mình làm gì.

« Thế họ cho khất bao nhiêu ?

« Bốn phương lĩ thành sáu.

Trước họ đòi chục sáu, tôi vật nài mãi mới được ngần ấy. Thế thì thành chục mấy nhĩ mình nhĩ ?

« Thế thì thành chục... (Chồng nhăm nhĩ) chục tư, à à chục năm... hơn năm, gần sáu.

« Những thế kia à mình, tôi cứ

yên trí là chục hai. Họ gớm thật.

Bác gái buồn rầu nhắc đi nhắc lại mãi câu : họ gớm thật.

Bác gái đã sẵn có ý tưởng ban nãy nên cứ thân nhiên như thường. Nếu có bán khoản thì cũng chỉ bán khoản về con trâu cái. Bác sẽ tận sau vụ mùa này.

« Băm, chúng cháu gọi là có đôi chim vì thiềng cụ.

« Cứ bày vẽ ra làm gì. Thôi mẹ đã cho, tôi cảm ơn.

Bác Chính gái đi rồi, Thanh chạy vội đi lấy thóc cho chim ăn.

Bà chánh thấy con hơn hờ vì đôi

chim cũng không tiếc cái số lĩ mình hạ nhẹ xuống nữa. Nhưng bà nói mấy câu để tỏ cho con biết rằng vì yêu con mà bà chịu thiệt mất ít lĩ.

Bác Chính gái về nhà, chưa bước qua ngưỡng cửa đã khoe cái chước khôn khéo của mình.

Chồng sùng sốt hỏi :

« Chết chưa ! thế đôi chim mình đã mặc cả với ông ấy chưa ? Chim tây biếm và đắt lắm đấy, chả như chim thường đâu. Tôi thấy người ta nói có tôi đồng rưỡi hai đồng một đôi kia đấy.

« Ông ấy cho không.

Chồng ngạc nhiên :

« Cho không ? Khéo ỡm ở làm.

« Thật đấy mà. Tôi nói dối mình làm gì.

« Thế họ cho khất bao nhiêu ?

« Bốn phương lĩ thành sáu.

Trước họ đòi chục sáu, tôi vật nài mãi mới được ngần ấy. Thế thì thành chục mấy nhĩ mình nhĩ ?

« Thế thì thành chục... (Chồng nhăm nhĩ) chục tư, à à chục năm... hơn năm, gần sáu.

« Những thế kia à mình, tôi cứ

tháng chấp. Các bà đi chợ về, bà chánh, bà lý, bà khăn, bà xỉ, bà nào cũng đòi cái thông trong đó một « ông mũ » lấp lánh những mặt gương và trang kim, vài trăm vàng, một bó hương đen và một nải chuối còn xanh ngắt.

Bác xã Chính gái hôm ấy cũng đi chợ mua vàng mũ về cúng thờ công. Bác lên chức xã vì chồng bác vừa mới bầu xã được hơn tháng nay, sau vụ mùa mới rồi.

Sao bác gái chịu bỏ ra băm trăm đồng bầu xã mà lại không để tiền tận ngay con trâu cái, con trâu cái mà bác hằng mơ tưởng bấy lâu ? Đó cũng là sự vạ bất đắc dĩ. Bác năm nay đã hơn bốn mươi tuổi

đầu mà động có rước là bác đã phải ra cầm tàn hay kiếng kiệu với bọn mục đồng ; động có qua về là bác đã phải thân ra dọn đường, dẫy cỏ dười con mã hổn xược của một anh quan xã chỉ

nhờ bằng trạc con bác. Động có việc gì nặng nhọc là đến tay bác. Trăm nghìn sự thiệt thòi đổ dồn cả xuống đầu bác, và đầu những kẻ bạch đình như bác.

Lại còn một nhẽ nữa : bác đi đến đâu cũng bị người ta chề riều, khinh bỉ. Họ cho bác là keo kiệt, coi đồng tiền hơn phẩm giá. Bác động mở mồm là họ đã chặn họng : « Còn danh giá gì cái thằng bạch đình mà cũng ăn với nói ! » Cái khổ tâm của bác là thế, nên bác bắt buộc phải nhắm mắt, vuốt bụng mà chạy cho xong cái xã, nhưng Thục ra, bác có thiệt gì

nắm xôi, miếng thịt trong làng !

Đã lên ông xã thì ai chẳng muốn trang hoàng cửa nhà cho ra vẻ nhà ông xã, trừ phi không tiền. Bởi thế phiên chợ Hạ-am vừa rồi bác đã sắm được bốn bức tranh tổ nữ và tám bức tranh con gái Tàu về treo hai bên bức vách. Phiên chợ giá p

tết, bác lại mua được một quả phật thủ, quả bông với một chục cam sành về bày ngũ quả và đôi cành hoa giấy về cắm ống. Bác phi phạn được thế cũng là nhờ mùa mới rồi.

Bác gái phi phạn chẳng kém gì bác gái. Bác sắm nào hải, nào mũ, nào vàng hàng mồn để đi lễ các đền chùa. Bác mua hẳn một thùng hành về nén, mua cá về kho, mua

thịt, gạo nếp về gói bánh

(Còn nữa)

Trần Tiêu

IV. - TẾT ! TẾT !

Từ đầu làng đến cuối làng, chỗ nào cũng nhao lên về tết, tuy mới vào khoảng hai mươi hăm mốt

Các Ngai...
Mua buôn, mua lẻ,
Nên đến hiệu dệt

PHUC-LAI
87-89, Route de Hué - HANOI
Téléphone 974

Hàng tốt đã có tiếng.
Nhiều kiểu rất thanh nhã.
Giá hạ hơn các nơi.

Ở xa xin viết thư về lấy giá.

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT
HIỆU CON VOI

1 lq	8 grs	Op20	1 ca	2p00
1 lq	6 grs	Op30	1 ca	3p00
1 lq	20 grs	Op70	1 ca	7p00
1 lq	500 grs	Sp80	1 kiloe	16p00

PHUC - LOI
N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Lon-Lang	66, Rue des Faniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Nardininh
Quán-Hưng-Lang	Rue Sarrant à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Lang	Marché à Tourane
Bông-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-Hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

Áo Len Mùa Rét

Các Ngai...
Mua buôn, mua lẻ,
Nên đến hiệu dệt

PHUC-LAI
87-89, Route de Hué - HANOI
Téléphone 974

Hàng tốt đã có tiếng.
Nhiều kiểu rất thanh nhã.
Giá hạ hơn các nơi.

Ở xa xin viết thư về lấy giá.

ĐI THĂM MẶT TRẮNG

HIỆN NAY ở một nơi hẻo lánh, xa hẳn cuộc đời văn minh náo nhiệt, một người, kèm một toán nhỏ những người tận tâm giúp việc, đương sửa soạn, với một hy vọng chắc chắn, cuộc hành trình thứ nhất tới mặt trắng.

Nếu dự định ấy là của một người vô danh hèn sẽ khiến ta phải nực cười. Nhưng không phải thế; người quả quyết sẽ tổ chức cuộc du lịch lớn lao ấy chính là ông Robert Godard, giáo sư trường đại học Clark ở Mỹ, một nhà thông thái danh tiếng lừng lẫy và được nước Mỹ kính phục hơn hết.

Ông đã lập phòng thí nghiệm ở một nơi hoang địa trong xứ Nouveau Mexique; hiện nay công việc thí nghiệm của ông đang tiến hành; với những « trái đạn » du lịch rất tinh tế, ông nói chắc chắn sẽ đi nhanh được 2000 cây số một giờ.

Những công cuộc như thế, trước khi hoàn thành, phải thử đi thử lại nhiều lần, phải nghiên cứu và tính toán rất lâu; nhưng đó là căn bản về phương diện khoa học trong cuộc hành trình lớn lao mà tới nay chưa ai dám thử.

Hiện nay giáo sư Godard đương khảo cứu rất kỹ lưỡng lớp không khí, cái lớp dầy bọc chung quanh quả đất mà « trái du lịch » sẽ phải qua trước khi tới khoảng không trung giữa các vì tinh tú để theo đuổi cuộc hành trình nguy hiểm tới mặt trắng.

Không nản trí, ông luôn luôn làm cho « trái đạn » mỗi ngày một hoàn mỹ, « bản » thăng lên giới và khi rơi xuống đã có đủ dữ cho « trái đạn » khỏi đi nhanh quá; trong « trái đạn » có đặt những máy móc riêng để khám phá những bí mật ở tầng lớp trên không.

« Trái đạn » ấy sẽ làm bằng Alami-

nium và sẽ phải to lắm, vì không những phải chứa rất nhiều đương khí cho hành khách đủ thở trong cuộc du lịch (khi đi « đường », khi tới mặt trắng và khi trở về), mà còn phải tải rất nhiều dầu để chạy máy.

Chiếc tàu ấy - vì phải gọi là chiếc tàu mới đúng - sẽ có một trạm phat vô tuyến địa vị rất mạnh, để « thử » giữ việc báo tin với trái đất, tuy chỉ là một vấn đề tạm thời vì trên không có những luồng điện rối tung.

Một điều đáng chú ý về cái trí mạo hiểm của người ta là giáo sư Godard đã chắc chắn rằng khi chiếc tàu của ông hoàn thành, sẽ có hàng trăm người tranh nhau xin cái vinh dự đi thăm mặt trắng. Dùng cái tiếng « nguy hiểm » ở đây hãy còn là nhẹ lắm vì cái máy mầu được trở lại trái đất hẳn là không có; những nhà thám hiểm chắc không bao lâu sẽ chết đói nếu không chết ngạt trên một quả cầu giá lạnh và không có không khí.

Ở ngoài lớp không khí còn có những hành tinh nhỏ đi nhanh hàng chục cây số một giây và có khi nóng hàng mấy nghìn độ (những hành tinh này hay có ở giữa khoảng Mars và Jupiter); « trái du lịch » sẽ trở ra sao nếu chạm phải một hành tinh như thế

Hành khách sẽ phải phủ kín bằng quần áo sắt từ đầu đến chân để tránh những tia sáng tím, một khi ở ngoài lớp không khí, không được lọc - qua lớp không khí - làm cho yếu đi, sẽ rất nguy hiểm cho ta.

Xét kỹ và cân nhắc như thế, ta có thể kết luận rằng cái ý về cuộc thám hiểm ấy quá táo bạo và điên rồ. Nhưng không đâu; người ta có thể đọc trong một tờ báo rất đáng tin cậy gần đây rằng hiện nay những nhà thông thái ở Đức cũng đang nghiên cứu về vấn đề ấy: họ định trước hết hãy lấy mặt giăng làm chỗ thuộc đất, rồi sau này lấy mặt giăng làm chỗ căn cứ để chinh phục những hành tinh khác!

Chắc các bạn sẽ mỉm cười, nhưng biết bao nhiêu cái tưởng hình như không thể làm được, người ta đã thực hành trong vòng trăm năm nay, vậy không nên quyết đoán gì hết; và lại thấy những nhà thông



CON - Bết là gì hồ thầy?
BỐ - Bết là bỏ vào đĩa.
CON - Thế cứu là gì?
BỐ - Cứu sừng hay cứu vằn?

thái dùng tài vào những việc phát minh về loại ấy, dù vô nghĩa lý đến đâu theo ý ta, chẳng hơn là thấy họ sáng chế ra những khí giới và hơi ngạt để dùng vào việc chiến tranh, tưởng còn nguy hiểm hơn tất cả những « trái du lịch » hành tinh sẽ sáng chế ra nhiều.

(Robinson) M. trích dịch

LÒNG THAM CỦA ĐỨC

BẠN hãy tưởng tượng, nếu Pháp thua trận hồi Âu chiến, Pháp sẽ phải chịu một số phận ra sao. Cách chừng một tháng ngày đình chiến (11 Novembre), khi quân Đức đương thắng thế, vua Guillaume II định bắt buộc Pháp, nếu chịu hòa, sẽ phải chịu những điều kiện sau đây Đức chỉ đòi:

1. Tất cả các thuộc địa của Pháp, trong ấy có cả Algérie, Tunisie và Maroc (lẽ tất nhiên là cả Đông Dương);
2. Tất cả miền đông nước Pháp, theo một con đường thẳng từ Saint-Valéry-sur-Somme đến Lyon, nghĩa là già một phần tư nước Pháp với trên 15 triệu dân;
3. Một chi số ước cho phép hàng hóa Đức tự do nhập cảng nước Pháp trong hai mươi năm không phải chịu một thứ thuế gì còn hàng Pháp vào Đức vẫn phải chịu thuế như thường;
4. Định chỉ việc tuyển lính ở Pháp trong hai mươi năm;
5. Phải hủy hết các pháo đài Pháp;
6. Nộp cho Đức ba triệu khẩu súng trường, ba nghìn đại bác, bốn vạn ngựa, v. v.

Vua Guillaume II còn nói thêm: - Từ đây trở đi phải hạ nước Pháp xuống mãi mãi, khiến cho nước ấy chỉ còn như Bồ-đào-Nha hay nước Phở... (Ric et Rac)

Ở Nhật, tự sát là cái cử chỉ cao thượng của tinh thần ái quốc

TÂM HỒN người Nhật rất phiêu phức, khiến Tàng phương không biết đâu mà rõ. Người Nhật vốn hiểu thắng, giầu tình cảm và có tinh giản dị. Họ đồng lòng liên kết thành một khối mà vẫn có tinh cách biệt lập. Họ rất ưa những cái mới lạ và có can đảm. Không một dân tộc nào đã bị những trận động đất tàn hại đến như thế; nhưng cũng không một dân tộc nào lại hồi chông như thế sau những trận tai biến quá dữ dội. Cảnh sự tin tưởng sâu xa về những « hành động của Trời » (bão, cháy, động đất) khiến cho trẻ con ngoan ngoãn, áo gấm và có lòng tốt, người Nhật, vì một sức cảm thái quá, thường có những hành động mà ta có thể gọi là điên rồ. Ở Nhật hầu như không có những án mạng vì tư lợi, những án mạng tầm thường mà người ta thấy dầy rẫy ở các nước khác. Trái lại những án mạng về chính trị, những vụ tự sát về ái tình hay vì lòng yêu nước thường xảy ra luôn mà ta có thể coi như kết quả của sự thăng bằng về tinh cảm.

Một đặc tính khác của người Nhật yêu cái đẹp và cái vui. Người Nhật thích có những quần áo đẹp, một cái nhà sáng mĩ và mát mẻ. Họ trồng những cây hạnh đào ở khắp mọi nơi, cả đến trong các nhà tù cũng có trồng hạnh đào. Tinh yêu chuộng văn thơ của họ rất sốt sắng. Mỗi năm ở Nhật có một kỳ thi thơ quốc tế, và Nhật hoàng cũng soạn một bài về dịp ấy. Ban hội đồng chấm thi là một cơ quan chính thức của chính phủ. (Match) M. dịch

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG-NHƯ - TIỆP
Architectes diplômés P.L.G.I.
Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes - Hanoi
TÉL. 678

Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ

Người biết thương vợ nếu có mua hạt kim cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiến đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ.

Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phải làm đàn ông cũng đáng tìm cách nào cho vợ dễ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc **DƯƠNG THAI** hiệu **NHÀNH MAI** uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, dễ liền và dễ mau lăm không đau bụng chút nào. Đưa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sởi, đẹn và không quặt quẹo.

Thuốc này hay là lũng lảm, cho đến đẻ con so đũa bé lớn sinh cũng hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì.

Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là hệ trọng. Nếu món thuốc hiệu **NHÀNH MAI** của tôi không thật hay, tôi làm quảng cáo nói dối, mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc hay như thuốc tiên, vì uống nó khi sinh đẻ là thương và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-pháp. Giá mỗi hộp 1p.00. Tổng phát hành Bắc kỳ:

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC
11. RUE DES CAISSES - HANOI

L'U'OM LẮT

So sánh tình yêu và tình bè bạn (amitié)

MÔT ÔNG cổ đạo, cha Vermeersch S. J. đã làm một bản so sánh tình yêu và tình bè bạn rất lý thú. Nhưng chúng ta cũng có thể biết trước rằng với một ông cổ đạo, lẽ tự nhiên là tình bè bạn thắng và tình yêu bại.

Các bạn hãy xem những câu nói về tình yêu, trong đó số mà tìm câu « đối » lại ở dưới.

- Tình yêu**
- 1) Tình yêu nảy nở vì vẻ sinh đẹp.
 - 2) Tình yêu nảy nở một cách bất ngờ: một cái liếc mắt, một sự gặp gỡ cũng đủ cho hai người cảm nhận.
 - 3) Tình yêu cần cứ ở chỗ hai tâm tình đối nhau: một người ra lệnh một người theo, cũng như kẻ cao quý đối với kẻ bé, chúa với dân.
 - 4) Tình yêu: ích kỷ, chỉ muốn độc quyền.
 - 5) Tình yêu hay làm cho người ta thấp thỏm, lo ngại, dễ ghen.
 - 6) Tình yêu bắt người ta phải thư từ luôn luôn; gặp nhau là phải nói rằng « yêu ».
 - 7) Tình yêu bắt người ta phải luôn luôn viết tin người yêu hoặc vào sách, vào tường, vào cánh cửa, vào ván...
 - 8) Tình yêu cần phải có sự đụng chạm gặp gỡ: nom thấy nhau luôn, bắt tay...
 - 9) Tình yêu buộc người ta phải giấu kín nỗi lòng không cho người chung



M - Tuy đôi thế này, mà tôi vẫn sợ một thứ cơm.
X - ???
M - Cơm đen.

quanh được biết.
10) Tình yêu sẽ tan nếu vẻ đẹp tiêu mòn, nếu người yêu xa cách.

Tình bè bạn

- 1) Vẻ đẹp không cần lắm.
- 2) Tình bè bạn nảy nở dần dần trong lúc người ta biết các tính tốt của nhau.
- 3) Tình bè bạn cần cứ ở chỗ hai người cùng trí hướng và nhất là cùng một tính như nhau.
- 4) Tình bè bạn không ích kỷ, có thể lan rộng ra với nhiều người được.
- 5) Với tình bè bạn không bao giờ người ta phải thấp thỏm lo ngại, hay ghen ghét.
- 6) Tình bè bạn: không cần phải luôn luôn thư từ. Thỉnh thoảng cũng đủ.
- 7) Không hẳn.
- 8) Không cần lắm.
- 9) Không cần vì mình có thể nói với tất cả mọi người rằng anh hay chị họ là bạn mình.
- 10) Tình bè bạn sẽ bền đến già.

Phong theo: *Combat de la puereté*
Y. Tuyen

Cây biển

NHỮNG nhà văn có khi dùng những câu so sánh nên thơ để tả một chiếc thuyền chạy nhanh. Nhà văn nói « mũi thuyền cây sóng » và so sánh như thế tưởng rất đúng.

Nhưng người ta mới sáng chế ra một cái cây biển không cây sóng nữa mà cây đáy biển. Hẳn bạn đã đoán đó là một thứ tàu đặt giấy điện thoại nói các họ địa với nhau.

Đến nay người ta chỉ thả giấy điện thoại ấy xuống đáy biển. Nhưng chẳng may những tàu đánh cá ngày nay kéo những lưới lớn có chì nặng thường làm hại giấy ấy.

Vì thế những nhà kỹ sư cho rằng cách chắc chắn hơn hết để giữ gìn giấy ấy là mang vùi giấy sâu xuống dưới cát, và đã sáng chế ra một thứ cây, vùi cây cát vùi đáy biển để đặt giấy điện thoại một lúc.

Để kéo cái cây ấy, người ta đã phải làm chiếc giầy xích dài 1.250 thước, chiếc giầy dài nhất hoàn toàn. Giầy ấy làm bằng 12.500 cái vòng thép mạ kẽm, mỗi vòng nặng chừng 1kg500 và có thể kéo nổi trên ba mươi tấn. (Robinson)

Những sự nguy hiểm ở trên đường

NHỮNG tai nạn về ô-tô rất nhiều, nhiều quá lắm. Người Mỹ và



— Mạch này lão bốc làm phúc cho một thang thuốc đồ thì tha hồ ăn khỏe, ngủ khỏe.

CỬA CẢI TRÊN THÁI-BÌNH-DƯƠNG

KÈ từ nay đến hết bảy năm nữa, Ông Takanaru Mitsui, trưởng tộc một chi nhánh giàu có nhất ở Nhật, sẽ phải trả chính phủ chừng 50.000 quan mỗi ngày. Đây là tiền trả thuế cái gia tài ông được hưởng của cha ông để lại. Tiền có thể nộp mỗi tuần lễ, mỗi tháng hay mỗi năm một kỳ. Hay nộp ròn cả làm một lần chừng 125 triệu quan cũng được.

Muốn ước lượng gia tài của ông Mitsui để lại, người ta đã bằng vào những bảo vật trong gia đình và tiền của các công ty lớn của ông.

Ông Takanaru chỉ là trưởng tộc trong mười một chi họ mà tổng cộng số tài sản có thể coi như của một công ty, dù thực ra đối với luật pháp, tài sản ấy đã chia cho mười một gia đình.

Ông chết đúng trước khi chính phủ tăng thuế tài sản thừa tự. Nếu chỉ chậm bốn tháng nữa, con cháu ông sẽ phải nộp thuế gấp đôi.

Người ta ước tài sản của họ Mitsui tổng cộng được từ 10 đến 30.000.000.000 quan. (D. I.)

và phần tích rất tí mĩ cái nghệ thuật vùng vẫy ở dưới nước. Kết quả: trong kỳ hội vận động quốc tế Olympiques ở Los Angeles năm 1932, phần nhiều các giải bơi đã bị Nhật chiếm, khiến hoàn cầu phải ngạc nhiên. (Robinson)

M. dịch

Người Nhật tập bơi

MỘT cách dạy máy năm, người Nhật không có một tay nào bơi giỏi. Một bữa kia họ cả quyết sửa đổi lại cái tình thế và tỏ với các nước khác rằng người Nhật cũng có thể bơi nhanh như một người Mỹ hay một người Hung.

Để đạt cái đích ấy, không những họ chỉ chuyên chú luyện tập những tay bơi lội hay chịu tốn kém rất nhiều để mượn những giáo sư ngoại quốc về dạy: họ tìm kiếm những phim ảnh có những tay bơi danh tiếng hoàn hảo, chiếu chậm lại hàng trăm lần trên màn ảnh trong lớp học bơi, trước những nhà chuyên môn và những tay vô địch tương lai, nhận xét

- Chữa được bệnh về thần kinh (système ne nerveux);
- Ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh;
- Trừ được tà ma yêu quái;
- Dao chém không đứt;
- Đòn đánh không đau;
- Không sợ gì trộm cướp.

Các ngài muôn

Phải nên học **GÔNG TRẢ KHA**, một bí thuật của Phật Giáo, gốc tại Cao-mên, do Võ sĩ **VŨ ÔN** vô địch Qui-nhơn truyền dạy trong 3 đời là thành tài mới lấy học phí. Không phải kiêng kỵ phiến phước. Không cần sức khỏe, đàn bà ốm yếu học cũng đặng. Ở gần xin tới tận nhà. Ở xa học bằng cách gửi về ngân phiếu 3p.00 — và tên tuổi, sẽ có bưu luyến sẵn gửi đến ngay. Viết thư hỏi han kèm tem 0p.06.

Hỏi tại tòa báo **DÂN CHÚNG**, 120^{bis} Chanceulme — HANOI



Tóm tắt những kỳ trước

LÉ-PHONG nhận được một bức thư bị một báo trước sẽ xảy ra một vụ án mạng ở xã cửa nhà chàng, nhưng không ai biết là một vụ án mạng và dọa Phong nếu tìm cách điều tra sẽ bị giết. Đùng giờ hẹn trong thư, một người đàn ông bị chặt xe điện ngay xã cửa nhà Phong, Phong định đưa cho ông cầm bức thư báo trước để chứng rằng đó là một vụ ám sát, nhưng chàng phải ngạc nhiên vì đó chỉ là một tờ giấy trắng có một dấu hỏi ở giữa.

Về nhà, Phong thấy một bức thư ngỏ trên bàn nói chiều hôm ấy người đàn bà đi với Nguyễn Bồng (người bị chặt xe điện hay bị giết) về mất tích, Đùng tờ của Phong bị trói phòng trong và từ đây một thanh niên đến ăn phục lịch sự tiến ra chào anh rồi ngồi trên một chiếc ghế.

III

THOẠT NHÌN, người lạ mặt có một vẻ thanh lịch qui phái, một dáng điệu nhã nhặn của hạng đàn ông học thức và phong lưu. Khổ người vừa phải, đều đặn và hơi cao, ăn mặc theo một thời trang cực kỳ ý nhị. Dưới cổ áo sơ mi trắng tinh và là cứng, chiếc ca-vát đất tiền thật rất gọn, ăn màu với chiếc khăn nhỏ gài ở bên túi. Từng ấy thứ tỏ ra chủ của chúng là tay sành sỏi về thẩm mỹ quan. Đó là một người đề ý đến phục sức một cách thông minh, sang trọng, một cách rất dễ dàng và trong sự chải chuốt không biểu lộ một ý gì hợm hĩnh.

Người lạ mặt nhìn Lê Phong im lặng, nụ cười trên miệng vẫn giữ cái vui vẻ thân mật như của một người bạn quen. Tuy vậy, Phong thấy trong sự nhã nhặn kia, sau nụ cười tự nhiên và sau gương mặt lặng lẽ, có ẩn một tâm tư nham hiểm.

Phong cũng không cử động, bình tĩnh nhìn lại người khách dị kỳ.

Bốn mắt nhìn nhau một hồi lạnh lẽo. Tiếng đồng hồ trên bàn giấy điềm rất rõ và như đánh nhịp một cách rất ý tứ những giây phút lạ thường.

Sau cùng, Phong hơi rợn người lên : người lạ mặt vừa nói câu thứ nhất :

— Kính chào ông Lê Phong.

Đôi mày của người ấy chỉ hơi nâng cao và mấy nét răn hiện trên cái trán phẳng lặng.

Người ấy nhắc lại :

— Kính chào ông Lê Phong. Tôi rất lấy làm sung sướng được hầu chuyện ông.

Giọng nói ôn tồn, lời nói chời chẩy tỏ ra một người tự tin và lịch thiệp.

Phong cân nhắc hai hàm răng lại, song anh không hề kể thừ tròng thấy sự cảm tức trong lòng. Anh sẽ sẽ gạt đầu, mỉm cười và lễ phép đáp lại :

— Có lẽ trong hai người, tôi là người lấy làm sung sướng hơn.

Câu trả lời đến ngay :

— Ông Lê Phong sung sướng hơn hay tôi sung sướng hơn đó là điều không lấy gì làm chuẩn đích. Nói tóm lại, cả hai ta cùng sung sướng, ông thì tự nhiên gặp người mà ông định đi tìm, còn tôi thì được diện kiến một người có tài mà tôi vẫn kính phục.

Phong nhũn nhặn thoái thác :



ĐÒN HẸN

TRUYỆN TRINH THẨM của THẾ LỬ

— Ông quá khen. Nhưng cái cảm tình của ông thực làm phấn khởi tôi nhiều lắm. Tôi được thêm can đảm để làm việc bổn phận của tôi.

Phong vừa nói vừa nhìn vào bức thư để trên bàn, nhia bằng đôi mắt vui vẻ hững hờ không tỏ ra một dấu hiệu gì khác. Người lạ mặt cũng làm như không biết gì về bức thư đó, đôi mắt hân khi gặp những chữ trên tờ giấy cũng vẫn thân nhiên. Phong càng thấy rõ lực lượng của kẻ thù, càng biết thêm những sự gian hiểm mà người khách lạ mặt kia mang trong lòng : anh thù ghét hơn lên nhưng anh đối với hân lại thêm phần than phục. Phong thấy mình hiện phải đương đầu với một trí thức ách hại ít có. Lần thứ nhất anh phải nghĩ đến cách giữ miệng, phải đo đạc từng lời nói, từng cử chỉ để chiến đấu với một kẻ sát nhân phi thường.

Phong kéo ghế ngồi, chống bàn tay lên má, ngắm người lạ mặt một lát như ta nhìn một người bạn xa nhau lâu ngày. Bỗng nhiên anh hỏi :

— Việc Lương Hữu thế là thất bại ?

Câu hỏi đột ngột ấy không làm người kia biến sắc. Hân nhún vai một chút và đủng đỉnh gạt đầu :

— Thất bại hoàn toàn. Nhưng đó là lỗi ở Lương Hữu. Hân tự phụ quá, lại không biết tinh theo lời chúng tôi chỉ dẫn. Bây giờ thì không còn hy vọng gì.

Phong cười :

— Thực đáng phàn nàn! Người như Lương Hữu mà chịu khổ sai đến chung thân thì tội nghiệp thực. Sau vụ án mạng bác sĩ Đoàn (1), Lương Hữu không bị tử hình, đã hứa trước với tôi thế nào cũng vượt ngục. Dư đảng còn lại một vài người không hoạt bát mấy nên không mấy lúc đều bị bắt cả, nhưng cái mầm sâu vẫn còn. Tôi cứ tưởng lần này, nhờ có mưu trí của các ông, Lương Hữu thế nào cũng về được...

Một tia lửa hân học thoáng qua trên đôi mắt người ngồi trước mặt Lê Phong. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc rất ngắn. Người ấy khẽch miệng cười và ngọt ngào trả lời :

— Cũng phải thú thực rằng việc thất bại này cũng do ở công lao của ông Lê Phong một vài phần. Nhưng thôi, đó là việc đã qua. Tôi tưởng ta nên bàn đến chuyện gần hơn : chuyện hiện tại ..

Hân ngả người trên ghế, lăm lăm

— Nếu tôi không lầm thì ông Lê Phong chưa biết rõ chúng tôi là hạng người thế nào...

Phong :

— Thế thì ông đoán lầm rồi : tôi biết rõ lắm .. Những việc ngấm ngấm dự bị trong bóng tối, với cuộc âm mưu cho Lương Hữu vượt ngục, và ngay những cách hành động hiện giờ bây giờ, tôi đều biết là do tay một bọn ba người ở ba nơi khác nhau chỉ huy. Tôi lại biết ba người đó có những thế lực vững chãi để đàn áp và sai khiến những kẻ sống ở ngoài luật pháp : một công cuộc gian ác độc nhất vô nhị, làm theo những phương sách mới lạ, có kỹ luật, có tổ chức, và có những đường lối kín nhiệm để pháp luật không biết đâu mà tìm...

Người lạ mặt mỉm cười :

— Cảm ơn những lời ngợi khen của ông...

Phong cũng vui vẻ ngả đầu :

— Không dám.

— Ông Lê Phong quả có mắt nhận xét.

— Và bởi có mắt nhận xét nên tôi rất vui lòng rằng sẽ làm được những việc hay ho một chút : đã lâu tôi vẫn mong mà không gặp được sự bí mật nào xứng đáng với sức hoạt động nhỏ mọn của tôi.

— Lần này thì ông gặp được sự bí mật quá sức mong mỏi. Vâng, ông Lê Phong nên nhận kỹ lấy, thực là quá sức ông tưởng tượng, và, nếu không sợ phiền lòng ông, tôi có thể nói là ở trên tài trí của ông xa. Ông mới biết được rằng ở nước Nam, mới « này nọ » ra bọn Tam Sơn, biết cái lực lượng kỳ bí của Tam Sơn nhưng không biết bọn Tam Sơn ra đời từ hồi nào. Từ năm, sáu tháng nay ? Từ một vài năm ? Không! lâu hơn nhiều, chúng tôi có từ khi làng báo chưa có ông nghĩa là mười năm nay rồi...

— Từ mười năm ?

1) Cui truyện Mai Hương và Lê Phong.

Crème Vénus

Thứ crème này chế riêng để lau sạch phấn, tránh được sự dùng sà-phòng vì sà-phòng dùng về mùa ban làm cho khô da, chóng răn má. CRÈME VÉNUS chế bằng các chất thuốc bổ da, làm cho mịn da, khỏi các mụn ở mặt, dùng để thoa nẻ rất tốt. Công nhón : 1\$00. Công nhỏ : 0\$50.

Có bán tại hiệu thuốc tây Nguyễn đình Hoàng 52, PHỐ ĐỒNG KHÁNH (đầu phố Huế) — HANOI

Trong dịp Noel và Nouvel an, sẽ có r. hiệu quà biếu khách hàng

- Vàng, không kém một ngày. Mười năm im lặng để dự bị bước đi, để bán học, để khảo cứu. Muốn tính kế trường cửu bao giờ cũng phải để phần gây dựng cho thời gian. Vậy, trải qua mười năm nhàn nhàn, nay là lúc chúng tôi ra đời. Chúng tôi đã xét kỹ từng việc, đã quan sát từng người, trong nước này, những nhân vật nào đáng chú ý sẽ được chúng tôi chú ý đến một cách đặc biệt..

Lê Phong chăm chú hỏi :
- Mà những người được cái hân hạnh đó, có cả tôi đây ?
- Có cả ông Lê Phong. Ông Lê Phong là một nhân vật tinh nhanh mà chúng tôi theo đuổi các công việc từ lúc khởi đầu cùng một thời kỳ với một tay gian hùng đáng khen là Lương Hữu. Kế hoạch chúng tôi đã dự sẵn : tuyển Lương Hữu vào bọn để sai khiến và tuyển cả Lê Phong.

Người lạ mặt nói luôn không để Phong ngắt lời :

- Nhưng Lương Hữu bị bắt, kết án. Còn Lê Phong - sau chúng tôi điều tra mới rõ - là người sống theo khuôn khổ thường không hợp với đời hành động của chúng tôi. Về phần Lương Hữu, chúng tôi có cách thông tin cho và mách cho những kẻ vượt ngục. Nhưng hẳn còn non lắm, thất bại ngay trong lúc gặp dịp may. Đối với hẳn, chúng tôi không cần chú ý đến nữa. Nay chỉ còn đối phó với Lê Phong.

Ngừng lại một giây, người lạ mặt lại tiếp, nụ cười vẫn nhả nhả, giọng nói không đổi khác, nhưng mắt hẳn như lại lần nữa và nhìn Phong một cách dị thường :

- Đối với ông Lê Phong, có hai cách. Cách thứ nhất là báo trước cho Lê Phong biết mà tránh xa bước đường của chúng tôi. Ông Lê Phong không tránh xa. Cái trí minh mẫn của ông Lê Phong nhìn được rõ thế lực của chúng tôi, nhưng không chịu nhận thấy nhiều sự nguy hại cho mình, nếu ông Lê Phong cứ cố tình làm vướng bọn chúng tôi trong các cuộc hành động. Đàng ba người muốn làm việc rất im lặng, muốn cho trong nước không có một dư luận quá ầm ỹ đối với chúng tôi... nghĩa là trừ những người chúng tôi hỏi han đến thì không ai biết chi hết. Ông Lê Phong không muốn thế, và mặc dầu những lời tử tế báo trước, ông Lê Phong không chịu bỏ những chủ định đại đột của ông... Vì đó quá là những điều đại đột. Chúng

tôi không muốn làm những việc vô ích, nhưng nếu không thể đứng được, chúng tôi bắt buộc sẽ phải làm. Nếu ông Lê Phong là người thông minh, chúng tôi mong ông nên tính ngó. Lần này là lần sau hết, ông nên nghe tôi : ông nên im lặng và bằng lòng làm việc trong phạm vi một người viết báo...

Phong hiểu hết ý nghĩa của những lời lẽ phép ấy. Nhưng anh cười xòa. Tuy vẫn giữ thái độ rất nhã nhặn, song anh không dấu vẻ khinh thường của một người biết mình là có giá trị. Anh nói :

- Tôi rất lấy làm tiếc không thể chiều ý ông được. Tôi là nhà báo, vàng, chính thế. Một nhà báo làm việc trong phạm vi nhà báo, có lý lắm. Nhưng phạm vi báo của tôi hơi rộng : là ngoài tin vật lại chú

- Và cũng không có ích gì cho các ông nữa.

Hắn ta, mỉm một bên mép lại :
- Có lẽ, bởi có ích cho chúng tôi, chúng tôi mới phải khuyên can ông... Chúng tôi không muốn giết một người... một người...

Phong đỡ lời ngay :

- ... Một người không định giết. Hay nói cho đúng, một người không dám giết, vì người ấy là Lê Phong. Mà Lê Phong nghĩa là một phóng viên cho một tờ báo lớn của nước Nam, và như thế nghĩa là một sự nguy hiểm to cho bọn ông nếu cái mạng cõn con của Lê Phong được nhiều người thương tiếc.

- Ông làm đấy !
- Không, tôi không làm ! Nếu có thể trừ được tôi, các ông đã trừ tôi rồi. Bức thư lọt vào đây sáng



ý đến những tin lạ mà các ông đem lại cho chúng tôi.

Một thứ bóng tối ám trên gương mặt người đối diện với Phong. Nhưng hẳn bình tĩnh ngay lại. Và đáp :

- Ông không biết điều, ông Lê Phong ạ. Thực ông không biết điều. Lối hành động của bọn chúng tôi ông chớ nên coi thường, vì ông sẽ hối hận...

Giọng nói của hẳn đã bớt vẻ lễ phép tuy vẫn ôn tồn :

- Ông làm như người cố ý nhắm mắt lại, không thấy gì, không hiểu gì, và khiến cho sự tử tế của chúng tôi không có ích gì cho ông...

Phong đáp liền :

hôm nay, rồi bức thư lại bị bọn ông lấy mất ở túi áo tôi ngay giữa chỗ đông người... rồi lại đến bức thư thứ hai này, rồi lại đến việc hiển hiện của ông ở nhà tôi, có phải không ? Đó là những chứng cứ xác thực...

Người lạ mặt vẫn bình tĩnh :

- Nhưng chứng cứ xác thực rằng chúng tôi không sợ gì, và muốn làm gì là làm được ngay...

- Vàng, các điều đó chứng rằng các ông giỏi vô cùng, nhưng cũng chứng rằng tuy giỏi thế, tuy muốn vào nhà tôi lúc nào cũng được và giết tôi lúc nào cũng được, nhưng tôi vẫn còn sống. Thế nghĩa là gì ? Nghĩa là các ông chưa dám động đến tôi...

Một tiếng ghé gần ngắt hẳn câu nói của Phong :

- Lê Phong !

Người nhả nhả trước mặt anh đột nhiên thành một người nghiêm nghị. Hắn nhìn Lê Phong không chớp, đôi mắt cay nghiệt, miệng cười gần lên một tiếng rùng mình.

- Lê Phong ! Anh là một đứa trẻ không hiểu ý người lớn. Miếng anh đọc bản án hại anh. Tôi vào đây, không phải vì lòng thương muốn cứu mạng anh nhưng để nghe anh nói. Câu chuyện của tôi không có nghĩa gì khác là để dò xét xem anh hiểu cách hành động của chúng tôi ra sao. Anh tưởng rằng chúng tôi chưa giết anh chỉ vì một cơ trẻ con là sợ làm náo động dư luận... Không ! anh tự phụ quá, dư luận nào động hay không, chúng tôi có cần gì ? Chưa giết anh là vì tưởng anh còn biết được nhiều điều sâu kín hơn về bọn chúng tôi... vì tưởng anh đã dần xếp sẵn những kế hoạch riêng và đã bắt đầu điều khiển trong bọn phóng viên của anh để làm chúng tôi phải lo ngại.

Bây giờ tội mới hiểu. Anh chưa làm gì hết. Ngoài bài tường thuật mà báo nào cũng có thể có được, anh chưa có thêm một sức nào khác để ngăn trở việc của chúng tôi... Thế mà anh còn muốn điều tra, muốn hoành hành, muốn khoe tài phóng viên ! Chúng tôi không thể để anh sống được nữa...

Phong đáp lại bằng một tiếng cười rất ngộ nghĩnh, và nói như reo lên :

- Bravo ! hay ! hay lắm ! Công chúng vỗ tay vì diễn giả hùng hồn...

- Anh đừng vội cười, vì anh sẽ phải chịu cùng số phận với tên đầy tớ của anh vừa rồi...

- À ! thằng Biền ! Chỉ có thể thôi ? Tôi tưởng tôi còn bị giết nữa. Thằng Biền đáng thương của tôi bị trói, theo như lời mách trong giấy này... Nhưng theo như tôi thì nó không bị trói nữa...

Lần thứ nhất Phong bắt chợt được vẻ kinh ngạc của người lạ mặt :

- Cái gì ? Không bị trói ?

- Nghĩa là nó đã bị trói, nhưng nó gỡ được rồi.

Câu nói riêu cợt của Phong có một sức huyền bí khiến người lạ mặt đứng phắt dậy. Một tay hẳn thọc vào túi áo lấy ra một vật đen, nhỏ chĩa về ngực Lê Phong.

Vật ấy là một cái súng lục.

(Còn nữa)

Thế-Lữ

ENSEIGNEMENT PAR CORRESPONDANCE

Préparation au B. E. et au D. E. P. S. F. I. : 3\$00, au C. E. P. F. I. : 1\$50. Cours de 1ère et 2ème années E. P. S. : 2\$0.

Ecrire à l'École TRITON Rue Miribel, Hanoi. Joindre un timbre pour la réponse

« La robe (création MARIE) la plus moderne mais qui garde néanmoins son style » (Mẫu áo MARIE) ăn thời nhất nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp riêng của y phục Việt-Nam, đó là lời khen của tờ VU, tuần báo to nhất bên Pháp, trong bài bình phẩm y phục phụ nữ Việt-Nam (VU ngày 4-5-38 có trưng bày ở hiệu MARIE).

MARIE đã được bộ tính bạc về thi áo đẹp ở Hội Chợ và chợ phiên Hanoi, Hảiphong, Huế, Hadoi g.

Vậy MARIE là hiệu may có tin nhiệm của các Bà, các Cô !

Canh nhà thờ lớn **MARIE** 4. Mission - Hanoi

Manteau - Cape - Áo rét

BẠN GÁI

Vì nhiều bạn gái hỏi, chúng tôi xin nói rõ : « Lớp học chữ Tây bằng thư này ai học cũng được, dù chỉ biết Quốc-Ngữ thôi ». Vậy nên biên tên nói rõ sức học và kèm mandat 2p.00 gửi cho Nguyễn-Gia-Dụ, Directeur Cours ABC de Français par correspondance 107 Pavillons Noirs Hanoi.

Ở các tỉnh xa dưới đây nên trực tiếp hỏi các ông :

M. Mach, Directeur Ecole Thuỵ-xuân Gia-Lâm ; M. Hương-Ich-Tri, 41 Marché Ninh-Bình ; M. Bính à Tourane. Boite postal 44.

Hạt san

Cuộc bầu kỳ kỳ

Việt Báo số 705, trong mục Haiphong, bài « Cuộc hội họp bầu kỳ của thương trường Đông-đương » :

...và khuyên anh em nên làm việc trong vòng trật tự, lời ông Tỉnh được cử làm chánh hội trưởng, ông Biên thủ quỹ và ông Cát thư ký.

Lời các ông được cử làm hội trưởng, thủ quỹ và thư ký, còn chính các ông, chắc vẫn làm thường hội viên ?

Với ?

Cũng số ấy, trong bài « Một ngày thể thao lớn tại Huế » :

Rồi cuộc người tây đen cao lớn lực lưỡng hơn và hai chân dài hơn, cứ nhiên về trước với 17 giây 1/5...

« Với » 17 giây 1/5 ? Vậy nếu về sau thì về « với » cái gì ?

Bức giáo

Cũng số ấy, trong mục « Thật hay dở » :

Trong nước Annam, ai là người đã vì Đức chúa Phù dung đem đạo giáo ấy khai hóa cho dân Annam ?

Ấy là nhà Đoàn.

Nhưng, với kẻ « ngoại đạo » nhà Đoàn không thể đem đạo giáo của mình rót vào... miệng họ.

Nhà Đoàn định bắt họ miễn cưỡng « rót » hay sao, mà lại đem rót thuốc phiện vào miệng họ như vậy ?

May !

T. T. T. Bấy số 238, trong truyện « Hai cảnh chết » :

Nhưng khi thời gian tó lên mặt Thoa những nét tuyệt vời thì thời gian cũn, về lên mặt ông những nét gian và cảm lên đầu ông một tóc bạc.

Thời gian lấy mỡ tóc bạc ở đâu mà cảm lên đầu ông ? Sao thời gian không bỏ gậy quách cán bút của tác giả đi ?

Không hợp mục

T. B. T. Văn số 6504, trong bài « Quan Thống sứ sẽ khai mạc... » :

Đoàn A.A.A. sẽ chiếu lại phim nói tiếng Việt Nam đầu tiên Cảnh đồng Ma do đoàn ấy đã cắt và xếp lại (nouveau montage, supervisé).

Nếu đã cho là « montage » thì sao không để là « nouvelle » cho hợp ? Cả chữ « supervisé » nữa, thêm một chữ « e ».

Ô-tô hai bánh ?

Thời Vụ số 88, trong mục « Trong và

ngoài » :

Điện tín A. R. I. P. ở Saigon mới báo cho các nơi biết Hoàng đế Bảo Đại vừa mới bị nạn ô-tô trong khi đi săn ở cao nguyên Dalat.

Thời Vụ sợ nói rằng Hoàng đế đi ô-tô thì bình dân quá chăng ?

Ôm gì ?

Cũng số ấy, trong bài « Thăm kịch tiêu tiền » :

Trên suốt một con đường dài, diễu qua cái hoa lệ của đất thủ đô, hẳn vẫn ôm một bộ mặt bí đài.

Nếu hẳn bí đài thì cái « mà hẳn đã » ôm chắc chắn không phải bộ mặt.

Tai dễ tính

T. T. T. Năm số 12, trong truyện « Tình trong giấy lát » :

...một câu hỏi của nàng khiến tôi giật mình :

— Hình như đời ông sôi nổi lắm thì phải ?

Tôi buồn rầu :

— Vàng, vẫn tôi lúc là tám hồn tôi.

Hỏi đến « đời » mà trả lời ra « vẫn », Xiển xẹo thế, nhưng đừng sợ « vàng » không phát câu đâu ! « Vàng » đã cảm lần ra vì được thấy một « tài hoa » !

Chưa biết !

Cũng trong truyện ấy :

Hình như có một người vừa sờ tới tim nàng, vừa vuốt vào hồn nàng, nàng sững sờ ngồi thẳng giậy nhìn tôi, và hỏi :

— Ông cũng biết tôi ư ?

Nào đã « biết » đâu !

Nếu đã « biết » thì ai còn « vuốt tim » nàng, « sờ hồn » nàng làm gì ?

Gà ngoan

Cũng số ấy, trong bài « Hoàng hôn » :

Và bên rào lũy gà con nhạp nhọang, nhảy lên tìm giặc ngủ ấm trong bu.

Có ! Bụi đầy rồi gà nó chui vào trong bu cho má bắt nhé ! Cô Anh Thơ làm như mình vậy !

Cáo phó lý

Việt Báo số 712, trong chuyện « Ảnh hưởng của hoàn cảnh » :

Ảnh pha nghề nân cúi mặt xuống lặng lẽ đi...Đi về rồi hôm sau đưa lại cho chúng tôi cái tin anh chết ở trong nhà tắm, chết vì đói và rét !

Chứng hôm sau anh phu ấy đến nói với tác giả : « Thưa ông tôi chết rồi đấy ! Chết và chôn rồi ! »

HÀN ĐÀI SAN

— Gớm, cái anh này cứ béo mỡ mãi.



VUI CƯỜI

Của Đ. Tịnh

Một bức thư

Con muốn viết thư về hầu thăm bà và cậu, nhưng con không biết địa chỉ. Con phải nhờ anh Kế chuyển giao, nhưng không biết cái thư này có đến tay cậu không. Nếu như không thì xin cậu cho con ít chữ để con viết thư cụ anh la một mẻ về tội đã sơ suất.

N. Kỳ

Xỏ số

Một đám đông người đứng xung quanh tâm biển ghi máy số trúng về kỳ xổ số Đông pháp vừa rồi, bỗng nhiên một anh ngã lăn ra đất, mặt mày nhợt nhạt.

— Sao ! Ông trúng số độc đắc à ? Vì mừng quá mà sinh ra thế phải không ?

— Mừng cái gì, ông bảo mua một trăm số mà không trúng lấy được 10 đồng thì bảo không lăn đùng ra đất sao được !

Dốt địa dư

— Anh còn nhớ Bình lúc trước học một lớp với chúng ta không ?

— Còn nhớ lắm chứ ! Và nghe đứu hiện nay anh ta đang làm ăn ở Saigon thì phải.

— Vàng, tôi cũng nghe như vậy, thế mà anh ta gửi bưu thiếp mấy cái ảnh thì lại chụp phong cảnh ở Hà-nội mới kỳ cho chứ !

(ra dáng suy nghĩ) — Thế mà cũng nghĩ không ra ! Anh không nhớ lúc Bình học một lớp với mình nó dốt địa dư hay sao !

Thử điếm

Văn đi về bỏ ra giữa bàn một bao lớn đựng 12 hòm điếm.

VĂN — Nhỏ! thử điếm này mới bán lần đầu, may xem thử có tốt không để hôm sau mua mà dùng.

(Nửa giờ sau Văn lại hỏi) — Sao ! điếm có tốt không nhỏ ?

NHỎ — Dạ, cả 12 hòm mà chỉ có vài cây là đánh không cháy thôi.

Của Đình Đô

Thết rượu

THẦY GIÁO — Tý, hôm nay anh lại không thuộc bài, tôi phải mời thầy anh lên chơi để mách mới được.

TÝ (con lý nhè) — Khó quá gì, thầy cứ làm rượu sẵn đi.

Kin

BÀO — Tôi gửi cái này anh có giữ kin được không ?

BÈO — Anh cứ thử gửi tôi năm đồng, anh sẽ thấy tôi giữ kin như thế nào.

Của L. V. H.

Dạy khôn

TOÉT bảo TOE — Xấu hồ lắm ! Lúc tuổi này, tao không có nói những câu tục tằn như thế !

TOE — Vậy đến tuổi nào thầy mới nói ?

Cờ bạc

THẦY — Có câu cách ngôn : Cờ bạc, bác thàng..

TRÒ — Thàng Ngõng à !

THẦY — ?

TRÒ — Vì con thấy ở nhà bác thàng Ngõng có cờ bạc luôn.

Danh dự

CHỦ NHÀ — Nhỏ, lấy ghế mới bà ngồi.

KHÁCH — Ồ, ông không biết tôi là bà thượng (lính X... sao ?

CHỦ NHÀ — Nhỏ, lấy hai cái ghế.

Vô nghĩa

HÀNH KHÁCH — Máy giờ có chuyển xe trót.

NGƯỜI BÀN VÉ thăm nhiên, — Không còn ! Chuyển xe trót đã nghĩ chọy từ lâu.

Có trí

TÈO — Này Ngốc, sao con đi ngủ lại có một chân lên ?

NGỐC — Thằng này ngốc ! Nếu nó có cả hai chân thì té bỏ mẹ nó con gì

Clinique

du Docteur

Vũ ngọc Huỳnh

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

72, 74, 76, RUE AMIRAL SÉNÈS
NHÀ THƯƠNG SAU NHÀ RƯỢU

Đỡ đỡ và chữa các bệnh đàn bà, trẻ con

GIẤY NƠI SỐ 000

Ông Vũ trọng Can nói chuyện về văn chương Trung, Nam, Bắc

TRANH TÀU

dưới mắt họa sĩ TÔ TỬ

TRONG PHÒNG đen ngịt những tranh phủ khắp mặt tường, họa - sĩ Hoàng-áo-

Ngô đi đi lại lại với nụ cười không lúc nào tắt, với cái cổ dài gập rưỡi cổ ông Lê Thăng, lúc vươn lên, lúc gập xuống; đám đông người tò mò xúm quanh.

— « Bà Lê thị An là người nào? »

— « Bà Lê thị Ân đâu? »

— « Bà Ân, ân đâu rồi » một người vừa nói vừa nhìn quanh xem có ai phục câu mình nói.

Ông Nguyễn công Tiểu lật đặt xem tranh rồi bình phẩm : « Vẽ nóng nề quá, không sâu sắc ! » Nhị Linh mỉm cười như để bảo : « Con rùa đang muốn ra ngoài cái hộp đựng nó đấy ! »

Lêta nhất định đòi biết chủ ý tác giả Hoàng áo Ngô trong những tranh buồn sít. Bà Lê thị Ân chiều ngay : « Đây là bức ông Hoàng vẽ con phượng Hoàng bay bổng ngụ ý lúc ông sắp sang Mỹ. Đây là bức ông tả một thầy chùa, vì lúc đó bà thân sinh ra ông mất, ông không thiết gì đời cũng muốn đi tu. Đây là bức người đàn bà Tàu chế cái độc lâu thuốc phiện. Đây là bức ông họa một người già yếu — Tỉ như ông — gặp lúc nước nhà bị Nhật phá, ngồi ngưỡng mặt lên trời mà than rằng : « Trời hỡi ! Bao giờ trời cứu nước Tàu ! »

Vân... vân...

Tôi bực mình bảo Lêta : Họa sĩ Hoàng là một nhà ái-quốc, một người muốn đi tu, muốn bài trừ thuốc phiện, một người thích mơ mộng. Được, nhưng trước hết hãy là một họa sĩ đã. Cõi hội họa là chỗ chỉ để làm « văn-chương », thà đi làm « văn-chương » ở văn-chương quách ».

Trên những tác-phẩm của ông, mơ mộng, đây thờ chỉ ở cái đầu đề; nhiều nét non dại, muốn làm ra gân guốc, già cỗi. Ngọn bút không thực thà chứng sự lãnh đạm, một tâm hồn không rung động trước vật mình tả.

Còn gì trơ trên bằng cái « bà già bĩu môi chế độc lâu ». Còn một bức tranh nào ngáy ngồ, nhạt nhẽo hơn bức « chiến sĩ Tàu kháng Nhật ».

Ông Hoàng có chút tài. Nhưng nó chỉ lộ khi ông « văn chương ».

Vài cánh lá, mấy cánh hoa với một con chim nhỏ nhỏ, trong khò tranh xinh xắn của ông, coi linh hoạt, coi đẹp gấp mấy những bức



đại bút mà ông đặt giá bạc ngàn. Chúng tôi cũng theo giá ông đã đặt định lại phẩm lượng từng bức :

Tranh xoàng nhất, đắt nhất. Giá rẻ nhất, tranh đẹp.

Bà Lê thị Ân cũng là một nghệ sĩ có tài. Tài ấy non hơn tài của ông Hoàng nhiều. Cái đó đã cố nhiên. Bà mới là học trò ông Hoàng được một năm.

Nhưng bà chịu ảnh hưởng của thầy sâu lắm. Toàn những đầu đề rất kêu, rất đẹp !

« Tuyết phủ cầu xưa », « cá đớp hca »...

Tranh đàn bà có khác. Tỉ mỉ, kiên nhẫn, tỉa từng nét, một cách từ từ không nóng ruột, những chân dung con ve sâu, chẫu chuốt, bóng bầy, làm cho những con ve sâu rất khó tính cũng phải vừa lòng !

Bà vẽ lối Tàu, cảnh Tàu, cái đó không hề gì, khi thiết có cảm hứng.

Nhưng nếu bà làm thế chỉ để tranh bà có vẽ Tàu, thì chúng tôi tiếc cho mỹ thuật Việt-Nam mất một nghệ sĩ như bà có « hoa tay » và có thể lãnh nghề.

Tô Tử

TÔI đã bắt được lời giới thiệu « một tối vui tao nã » ấy ở phòng đọc sách hội Thê-dục

Rồi lần lượt ở sở Công chánh, ở tiệm hát tóc. Và nếu tôi còn vào nhiều chỗ khác, chắc tôi cũng còn nhận được những miếng giấy xanh đỏ ấy.

Tôi hồi hộp chờ cho chóng đến đúng 8 giờ tối hôm thứ tư 21-12-38. Vì lần đầu tiên ở Nha-trang có cuộc nói chuyện về văn chương và hơn thế, lần đầu tiên ông Vũ trọng Can lên diễn đàn.

Giờ tôi đợi đã gần đánh. Cứ sợ mình đến trễ nên 7 giờ rưỡi, tôi đã có mặt ở rạp hát Cô Hai. Bỏ ra một đồng mua giấy vào cửa với những mộng đẹp.

7 giờ 50. 8 giờ... người ta đã đến, thưa thớt ngồi trên các hàng ghế. Nhưng chưa thấy diễn giả. Tám giờ mười lăm, tôi đã hơi nóng ruột, rồi sinh nghi. Bỏ ghế đi tìm diễn giả trong rạp hát. Tôi đã gặp ông Can đứng « trong bóng tối » thân nhiên nói chuyện với hai, ba người.

Muốn hỏi ngay diễn giả định đứng mấy giờ mới bắt đầu. Nhưng lại có người đến hỏi tôi. Ông Can trả lời : « Tôi có biên đúng 8 giờ nhưng đến 9 giờ mới bắt đầu nói. Tám giờ là giờ... an-nam ». À ra thế và chỉ có thế mà tôi phải nóng ruột, nghi ngờ.

Nhưng tám giờ rưỡi — có lẽ là giờ tốt — ông Vũ trọng Can theo sau ông Quách Tấn bước lên sân khấu. Và sau mấy lời giới thiệu lí nhí của ông Tấn là một tràng vỗ tay.

Tràng vỗ tay ấy không có ý nghĩa rõ rệt. Chính tôi cũng vỗ tay mà quên đi không biết để làm gì. Rồi ông Can bắt đầu nói... nhưng chưa nói về văn chương mà lại nói về... tiền. Thì ra cái gì tiền cũng đi trước. « Tại sao tôi lấy tiền vào cửa và đặt ra ba hạng vé : 1đ, 0đ.50 và 0đ.2 ». Tôi cứ tưởng ông Can nộ nạt thịnh gả ; song đó là một đoạn cao-su, ông ta chậm rãi kéo đi, kéo lại ông mười lăm phút mấy giây.

ôi đã hơi thất vọng thì ông ta bắt đầu vào câu chuyện văn chương nên tôi cũng bắt đầu có nghe vậy.

Ông Can nói đến lịch sử văn chương nước Việt Nam. Hồi bị nước Tàu cai trị thì phải lấy văn chương Tàu làm của mình. Đến khi người Pháp sang bảo hộ có ông cố đạo A. de Rhodes đi truyền đạo nên mới có quốc ngữ. Rồi đến bây giờ, ta đã hoàn toàn có một thứ văn chương riêng. Ông nói sang đặc tính của văn chương Trung, Nam, Bắc.

Rồi đại đề, ông kết luận : « Đừng ai bắt nạt văn Bắc-kỳ thời viết tiểu thuyết mơ mộng. Đừng ai bắt nạt nhà văn Trung-kỳ thời làm thơ và cũng đừng ai bắt nạt nhà văn Nam-kỳ thời làm chính trị ».

Thành ra ông Vũ trọng Can đi đến câu kết luận quá tầm thường, trên một con đường khó khăn. Tôi nói khó khăn vì tôi thấy thế. Ông Can đứng trước mấy chục thính giả đọc một bài dài — theo ông — 30 trang, với một giọng ấp úng.

Câu kết luận tầm thường chắc ông Can sẽ nhận thấy như tất cả mọi người, là còn thêm một sự vô ý thức. Đành rằng ai bắt nạt nhà văn làm theo ý mình được. Nhưng nếu là nhà văn chân chính thì cũng nên coi mình xuống trên những chuyện khác, để cho người ta khỏi thất vọng và hơn thế khỏi tủi nhục rằng người ta đã có một thứ văn chương riêng. Và thứ văn chương ấy, than ôi, không dùng làm được việc gì ích lợi hơn là để mê muội, tán tỉnh mấy cô gái to.

Ông Can đã nói đến câu kết luận. Nhưng ông ta chưa tha cho chúng tôi. Ông ta thêm vào một giờ bình thơ.

Sau khi giới thiệu thơ của các ông Xuân Diệu, Thế Lữ, Chế-lan-Viên, Tân Đà, Huy Thông... Ông đưa hai nhà thi-sĩ : Anh-Thơ và Nguyễn Bình ra mắt thính giả. Ông bảo hai nhà văn ấy cho ta nhiều hy vọng. Muốn chứng thực lời vừa nói, ông đọc cho chúng tôi nghe nhiều bài đã đăng trên « Tiểu thuyết thứ năm » mà ông bảo là đặc sắc.

Tôi cứ tưởng ông nói chơi vì theo tôi tôi nghe thì đây không khác gì những bức thư nhàn tình. Đành này chỉ khác là đăng báo, ai cũng đọc được nếu người ta ưa thơ có mánh.

Cuộc nói chuyện tự nhiên hết. Còn gì tự nhiên hơn là ông Can đương nói rồi im hẳn và bảo hết. Tôi có cảm giác như ngồi trên chiếc đệm xe ô-tô chạy trên một con đường xấu, mà ông Can là người cầm lái. Ông cho xe dừng lại kịp trước khi đến hố sâu... là giấc ngủ. Sự lanh trí ấy đã được mấy cô tặng một bó hoa.

Tôi ra về với thất vọng, như tôi đã đi với hy vọng. Tôi cũng không hiểu có phải tôi vừa đi làm một việc thiện về không ?

Thái phan Tư

Làm thế nào cho người yêu phải nghĩ đến mình và bắt được người khác phải theo ý muốn của mình,

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

sẽ chỉ dẫn các bạn biết những điều bí mật ấy.

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

còn chỉ cách cho các bạn tự mình học lấy thôi miên, ảo thuật và xem triết tự, tướng tay, tử vi, v. v. một cách rất dẫn dụ nhanh chóng.

Mỗi tập 3 xu — 3 tháng Op.50 — 6 tháng Op.80

Thư gửi về nhà in MAI-LINH — Hanoi

Đi xem hội chợ Yên báy

Phóng sự của Tú-Mỡ



— Người ta hỏi con và xin lo ngay năm nay mẹ không dám nhận lời vì nhà còn có bụi.
— Mẹ cứ cho người quê dọn ngay xem có sạch không nào!

Một cái quảng cáo có công hiệu

YÊN-BÁY, một tỉnh đường rừng, ngủ trong một thung lũng trên mạn ngược. Năm 1931 đã thức dậy từ đời một lần, làm cho thiên hạ biết tên, rồi lại ngủ cho tới năm 1938 mới thức dậy một lần thứ hai, làm cho người ta phải chú ý.

Vì năm nay Yên báy mở hội chợ. Một tờ nhật báo xưa nay nổi tiếng về tin chớ chết, có đăng một bức ảnh chó... sống, còn chó lại, một giống chó tốt có tiếng của đất Yên báy. Tôi thích nuôi chó nên nhất định đi xem hội chợ Yên báy...

Một tai nạn bất ngờ và một ông bạn vợ vã

Muốn đi Yên báy vừa nhanh vừa rẻ tiền, lại vừa để vương, tôi liền đến rủ một người bạn có chiếc xe Ford rất sộp. Bạn làm trưởng ban một đoàn du lịch sáu người: sửa soạn xong, chúng tôi khởi hành trưa hôm thứ bảy 17-12.

Từ Phủ-lỗ trở đi, cách một quãng đường lại thấy hoặc lính khổ xanh, hoặc tuần phiên một vài người đứng gác trực: hôm ấy cụ Thống lên Yên-báy khánh thành hội chợ. Biết thế, chúng tôi rất vững tâm vì chắc hẳn đường xá đã sửa sang cẩn thận, không sợ xảy ra sự gì bất trắc.

Qua Phủ-đoan, chúng tôi đang say sưa vì tốc lực, mê mải ngắm cảnh rừng rậm hai bên đường thì bỗng... xoay một cái... Xe đã xa hai bánh bên trái xuống rãnh bùn nên về đường. Bấy giờ đã năm giờ chiều, ở giữa quãng rừng cách Yên-báy 23 cây số. Cụ Thống đi qua đã lâu, nên các người canh gác ở giốc đường đã về cả. Chúng tôi không có đồ dùng, tay trần lực xoay xử hết cách cũng không lối được xe ra. Trời dần dần xâm tối, tiếng chim chóc hót trong rừng thẳm, mịt mịt.

Đang lo, bỗng nghe tiếng còi ô-tô từ xa đưa lại, chúng tôi mừng quýnh vội ra giữa đường làm hiệu cầu cứu. Cái xe kia đỗ lại. Chủ nó thò cổ ra, chúng tôi nhận được người

quen, một bạn học cũ trường Bưởi. Ông bạn cố tri ấy sau khi hỏi chúng tôi làm sao mà bị nạn, an ủi chúng tôi bằng một câu « các anh vô ý quá ». Rồi ông ấy hỏi thăm chúng tôi đã thấy xe cụ Thống đi qua chưa. Chúng tôi đáp đi qua đã lâu, tức thì ông ấy kêu ông ấy bị chậm trễ rồi... cút thẳng, ý chừng để đường cho kịp xe cụ Thống, mặc chúng tôi ở giữa rừng với chiếc xe sa lầy.

Chúng tôi cũng không nín lại sợ làm nhờ việc ông ấy, biết đâu chẳng là công danh một đời.

Nhưng số mệnh chúng tôi đêm hôm ấy không phải ngủ giữa rừng để vuốt râu cụ ba mươi, nên san gặp một cái xe ô-tô dùng thường kéo giúp xe chúng tôi ra thoát nạn.

Tôi sực nhớ đến câu châm ngôn: « Trong hoạn nạn mới biết anh em ». Thật là đúng vậy!

Sành nhà

Chúng tôi đến Yên-báy vào lúc bảy giờ rưỡi tối, thấy đường phố có vẻ rộn rịp, tấp nập của một ngày hội. Loanh quanh đi tìm nhà trọ, ngờ ngàng rõ ra bọn đồng bằng lên mạn ngược. Chúng tôi chẳng thấy một cái nhà trọ nào. Nhưng chúng tôi gặp một ông không từng quen biết cho ngủ trọ. Rõ quý hóa quá!

Ông phúc tinh của chúng tôi là một người vui tính. Chúng tôi làm thân nhau rất chóng.

Hội đêm

9 giờ tối có hội đêm trên « Hồ Ngạc-nhiên » (Lac de la Surprise). Hồ Ngạc-nhiên chỉ là một cái đầm nhỏ, một bên bờ là một cái đồi cao, trên đồi người ta xây một cái « nhà mát ». Tối hôm ấy người ta chăng đèn, vừa đèn điện vừa đèn giấy trên đồi, rồi người ta mời cụ Thống và các quan lên ngự trong cái « nhà mát » để xem « múa xòe », một môn chơi « cây nhà lá vườn » của tỉnh mạn ngược. Khi nhập cuộc, người ta bảo các « cô xòe » lay trước rạp các quan, thì... mấy tiếng còi rit lên trong đêm công chúng. Chúng tôi đoán: món quà « phản đối » này chắc hẳn từ chốn « nghìn năm ranh vạt » đem lên.

Ở trên hồ, người ta thả thuyền bè kết đèn, trông cũng vui mắt, vui nhất cho những họn thỏ mán ở nơi rừng núi chưa từng được dự một dạ hội to tát như thế bao giờ.

Lắm cái bè kết đèn cũng công phu và có ý nghĩa thâm thúy nữa. Thí dụ như cái bè của sở Địa-chính có bộ đèn bản đồ tỉnh Yên-báy; cái bè của các trường học có bộ đèn hình lọ mực, cái bút không lỗi; cái bè của một quan châu (châu gì tôi quên mất tên) có cái đèn hình con muỗi (anophele), một loại hút máu tai hại của tỉnh Yên-báy. Còn cái bè của tòa Bộ-chánh thì có cái đèn hình một con trâu nhón và một con trâu con. Tôi cố đoán nhưng không vỡ được ý nghĩa sâu xa của nó. Có lẽ con trâu to là con trâu bố, biểu hiệu tòa Bộ-chánh?

Hội chợ đường rừng

8 giờ rưỡi hôm sau, cụ Thống đến khánh thành hội chợ. Chúng tôi tỉnh cần thận và phòng xa, không dám đến hội chợ lic khánh thành. Trong khi người ta cất băng tam tài và đọc dit của thì chúng tôi đánh ô tô đi chơi Tuần-quán.

10 giờ chúng tôi đến nhà B'lo tàng Yên báy để xem một cuộc trưng người lạ mắt ít có, là cuộc diêm các dân núi, mặc y phục riêng từng giống.

Chúng tôi đến được một lúc thì cụ Thống đến cùng với các quan và thân hào. Trong đám này, tôi thấy có cụ Võ Hoàng mặc áo the thắm, cụ Thiệu Vi, mặc âu phục, cụ trùm sư Nguyễn năng Quốc; rồi đến một người trẻ tuổi, má phình phình, mặc áo gấm hồng, chít khăn lượti trai: ông Phạm lễ Bồng tự Kim Khánh, nghị trưởng đương kim của chúng ta!

Từ khi được làm nghị trưởng, ông ta không bỏ sót một đám hội nào. Đâu có khánh thành cái gì, có các quan đến là cũng có mặt ông! Mọi khi ông ta mặc tây, hôm ấy ông ta lại trưng bộ áo gấm hồng để diện với dân đường ngược. Trông ông khoe cái nốt ấy có vẻ bảnh bảnh.

Khi ông lựa từng bước đi vào hàng các quan theo cụ Thống, bao nhiêu bộ về vang hiện cả lên mặt Trông ông há hê, hí hửng như... một thằng bé được mặc quần áo đẹp và đi ăn cỗ vậy!

Khi các dân thổ, mán, meo, Mường đi qua trước mặt cụ Thống, tôi chỉ ước ao ông Phạm-lễ Bồng cũng đi vào đấy, tay cầm cái biển đề « dân núi... Nùng ».

Các cô « Thái trắng » da ngăm ngăm đen, các cô « Thái đen » da trắng như trứng gà bóc, Cò thì mũr bằng quạt, cò thì múa quạt giải lụa đào, rung rinh, mềm mại, uyển chuyển. Cụ Thống nhìn các cô múa ra dáng một nhà chơi hoa rất sành tỏ ý khen ngợi luôn.

Các cậu meo thì nhau thì khéo, nghe vo ve như tiếng muỗi. Các cô Mán múa như người lướt mũi.

Hai cậu Meo nhảy lên nhây xuống, nhây quanh nhây eo như hai con mèo vờn chuột, nhảy đến mười mớ hôi.

Hàng ba, bốn chục người cùng múa một lúc, tít ta tít tít, lung tung, loạn mắt, thật là trò meo! Chúng tôi hoa mắt, phải bỏ dở cuộc về xem hội chợ.

Hội chợ đường rừng chỉ là có hai cái công vào làm toàn bằng thanh quế, mà một chủ lính đồng phải đứng coi riết, một cái nhà mán lợp toàn bằng thóc.

Một vài gian hàng bày các thú săn và các đồ dệt của dân núi, rất nhiều trâu, bò, lợn và chó, các thú chó, chó lòi, chó Mường, chó meo, tôi xem giá, định mua một con, nhưng họ để giá rất... chó: năm chục, bốn chục, ba chục, hai chục, rẻ nhất là mười làm đồng bạc một con chó con. Thật là chó lạ!

Ái mua không được đất chó về ngay, phải chờ hết ba hôm hội chợ. Thế mới lại chó nữa!

Mình vì thích chó đẹp nên mới đi hội chợ Yên-báy. Gặp cái cảnh chó thế, thành thử không được « ông chó » nào về.

Song lẽ cũng lấy làm mỉa người được một cuộc đi chơi đích đáng mà chỉ tiêu có... 4 đồng rưỡi bạc.

ĐI HỌC

(Tiền thuyết xã-hội và ái-tình)

«... Với một cái đầu đề rất giản dị, ông Phạm-phủ đã khéo tả một chuyện tình rất oái oăm và cảm động, một chứng bệnh rất nặng của xã hội bây giờ.

Lời văn của ông rất tự nhiên, không sợ dùng những chữ chỉ sự thực của đời... »

(Rút trong bài bình phẩm của Linh-Phong)

Có bán ở tất cả các hiệu sách lớn

Nước tiêng đồn !!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia-truyền tiêng được nước tiêng đồn hay, ai dùng qua chỉ một lần thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

- | | |
|---------------|----------------|
| 1: PHÒNG-TÍCH | CON-CHIM: 0,45 |
| 2: NGÃ-NƯỚC | CON-CHIM: 0,25 |
| 3: HÂM-LY | CON-CHIM: 0,15 |
| 4: NHIỆT-LY | CON-CHIM: 0,15 |
| 5: THUỐC GHỀ | CON-CHIM: 0,15 |
| 6: CHỈNH-KHÍ | CON-CHIM: 0,04 |

PHÁP CÁC TỈNH TRUNG-NAM, BẮC-KY VÀ CAO-MÊN, LÃO CỎ ĐAI-LY
VŨ-DINH-TÂN 178 - Lachtray - Hảiphong

VẬY ĐẾN ĐẦU TỈNH hai người đã nghe thấy tiếng pháo nổ vang, và trông thấy làn khói trắng bốc lên quện trong lá long não trên một đồi cao. Quý trở hảo Hạnh :

— Chờng các quan An-nam đến chầu tét quan sứ.

Rồi cười, nói tiếp :

— Thế nào trong số quan An-nam chẳng có quan lớn kiem của chúng mình !

Hạnh đương mãi nhớ lại lần đi chúc tết năm ngoái, nên không để ý tới câu khôi hài của bạn.

Chàng hỏi :

— Không biết có chớng xong không nhỉ ?

— Anh bảo cái gì chớng xong.

— Vào ông Inspecteur ấy mà.

— Chớng chậm thì cần quái gì !

— Tôi muốn về ngay.

Quý kêu :

— Về ngay ?

Hạnh dụt dè đáp :

— Tôi đương xem dở quyền tiên thuyết... đương gặp đoạn hay.

Quý cười :

— Chẳng tiên thuyết nào bằng tiên thuyết cô đầu... Đọc mãi vẫn không chán.

Chàng cười càng to rồi hỏi Hạnh :

— Anh đã xem tiên thuyết *Ce Cochon... Ce Cochon* cái gì quên đi mất... của Guy de Maupassant ấy má ?..

Hạnh chau mày, vì cho là bạn chế riển mình. Nhưng Quý thẳng thắn nói tiếp :

— Trong đó có một anh chàng đọc chuyện một cách thú vị, và vì đọc truyện mà cứu được một người bạn khỏi bị kiện.

Quý lại cười, vui thích.

— Anh có muốn đọc truyện như thế ở cô đầu thì xin mời anh tối nay đi chơi với tôi.

Hạnh chẳng hiểu Quý định nói gì, nhưng muốn tỏ rằng mình không quá ngây thơ đối với chuyện đời, chàng trả lời liền :

— Thôi, tiên thuyết ấy thì xin mời anh đọc một mình.

Một cái ô-tô vượt hai người.

HẠNH

của KHÁI - HUNG

(Tiếp theo)



Hạnh thoáng nhìn thấy cái tàu thuốc lá dài của ông thầy thuốc.

Chàng vội quay lại bảo Quý :

— Xe ông Lâm đấy.

Quý ngạc nhiên hỏi :

— Ông Lâm nào ?

— Ông Lâm chủ đồn điền ấy mà !

— À ! Cái ông có vườn cam, phải không ?

— Chính.

Từ đó, Hạnh càng lơ đãng trong câu chuyện. Chàng nghĩ thầm :

« Chắc tối hôm qua họ tiệc tùng với nhau ở đồn điền... Thế nào chả có hai người đàn bà ! »

Tự nhiên Hạnh ghen với ông thầy thuốc, ghen cả với ông chủ đồn điền. Và chàng hậm hực hỏi Quý :

— Anh có quen lão đóc tờ không ?

Quý thần nhiên đáp :

— Quen thì không quen. Biết vậy thôi.

— Anh trông lão ta có đáng ghét không ?

Quý ngẫm nghĩ :

— Tôi cũng không nhớ bộ dạng lão ta ra sao nữa.

— Lão ta cả đời ngậm cái *por-te-cigarette* dài lẽ thế ấy mà.

— Thế à ?

— Trông dơ dáy lạ lùng !

Quý nói vợ vẫn :

— Được cái mình cũng không cần đến ông ta chữa bệnh.

— Biết đầu đấy !.. Chính tôi đã bị ông ta chữa rồi.

— Thế à ? Bao giờ ?

— Ừ... ừ... độ nọ. Chúng ta đến Hân đã nhé ?

— Phải đấy.

Hai người liền rẽ qua chợ, đạp thẳng lên phố Vọng cung.

Được tin Hân cho biết ông thanh tra học chính về Hà-nội. Hạnh không giấu nỗi vẻ mặt vui mừng. Nhưng chàng cũng về than phiền :

— Chán quá nhỉ ! Lốp ngốp từ huyện lên đến đây, lại lốp ngốp về ngay.

Và chàng bắt tay hai bạn đồng nghiệp, nhảy xe đạp đi thẳng, nói ở nhà có việc cần làm.

Tối chợ, Hạnh qua một hiệu phở. Mùi thơm nước ninh thịt bò chợt nhắc chàng nhớ ra rằng mình đói. Chàng liền vào hàng gọi làm một bát phở tái năm xu.

An xong, Hạnh thấy ám áp để chịu và toan đứng dậy trả tiền. Nhưng chàng nghĩ lần thần :

« Trả năm xu thôi ? Họ cười chết ! » Vì thế, chàng lại ngồi ngừ ngồi xuống.

Vợ người chủ hiệu đến hỏi :

— Ông dùng gì nữa ạ ?

— À, làm cho tôi một bát nữa.

— Thưa ông lại một bát năm ?

— Phải, một bát nữa.

Hạnh bần khoản khó chịu gần như câu kính với mịch. « Rồi khi quá ! Vô lý quá ! » Nhưng chính chàng cũng không biết vô lý về điều gì. Hình như có một sự liên tưởng đưa tâm trí chàng tới hai người đàn bà ở đồn điền. Và tự nhiên chàng buồn. Cái buồn mênh mang vô duyên cớ.

An xong bát phở thứ hai và mấy quả quít tráng miệng, Hạnh trả tiền đứng dậy đi.

Tối chỗ ngả ba đầu tỉnh, chàng bỗng lo lắng nghĩ thầm :

« Hay thôi quách ! Quay về nhà Hân, ngồi châu rìa bàn tổ tôm... »

Nhưng chân Hạnh vẫn đạp đều đều, như không chịu vâng theo những ý định không quả quyết.

Mặt trời vừa ra khỏi một đám mây và chiếu ánh dịu xuống một cảnh hùng vĩ. Hạnh có cảm tưởng một bức tranh nhạt sắc vừa nhúng vào trong thuốc nhuộm màu vàng tươi, và ở phía trước mặt dãy núi đột ngột chọc

mây vạt hạ thấp hẳn xuống.

Những tia nắng ấm như lọt

XIN MỜI CÁC BẠN GÁI LẠI XEM

100 NĂM

meun cio

Manteaux

1939

TẠI HIỆU MAY Y-PHỤC-PHỤ-NỮ

LEMUR

Nº 16 PHỐ LÊ-LỢI-HANOI

Có học sĩ CAT-TƯƠNG trong shop kiển

Các nhà buôn muốn tìm nhà chế tạo lâu năm, xuất sản nhiều các thứ TRICOTS và

Chemisettes

XIN NHỚ : Manufacture

Cu gioanh

68, 70, Rue des Eventaix - Hanoi

Téi. 525 - Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.

Gửi đi xa rất nhanh chóng.

vào trong lòng trống trải, lạnh lẽo của chàng, làm cho chàng mất hết những cảm giác buồn ban nãy. Chàng thấy chàng như đã biến thành một người khác hẳn, một người hoạt bát. Tuy không nói một lời—vì nói với ai?—chàng vẫn cảm thấy giọng tư tưởng rồi rào đương nói huyền thiên trong tâm trí.

Rồi cái vui bỗng bật ít có ấy thốt ra lời ca. Hạnh hát đi hát lại mãi một câu: « On dit qu'au delà des mers là-bas sous le ciel clair ». Vì chàng thuộc mỗi câu ấy. Nhưng sau chàng cũng đổi sang câu khác, một câu chàng tự đặt ra và hát theo đủ các điệu, đủ các bậc cao thấp: « Oh ! que je suis heureux ! Oh ! que je suis heureux ! »

Một bọn người nhà quê vừa đàn ông vừa đàn bà ở chợ tỉnh trở về, quay lại nhìn Hạnh, mỉm cười. Hạnh bạo dạn hỏi:—Hát có hay không?

Vì đi xe đạp thì dễ bạo dạn lắm: mình vượt qua, dù ở đằng sau người ta có chề riều, mình cũng không nghe thấy gì. Tuy thế mà khi tiếng cười của bọn kia phá lên đuổi theo, Hạnh cũng chột dạ và im bật. Nhưng Hạnh cảm thấy lòng mình vẫn thì thầm hát: « Oh que je suis heureux ! »

Xưa nay ít khi Hạnh nghĩ đến sự sung sướng. Chàng sống, chàng làm các việc phải làm. Và cho đời chàng cứ thế mà đi như thể mãi. Một đôi khi ăn ngon miệng, ngủ ngon giấc, chàng cũng có những cảm giác khoan khoái. Nhưng thực chưa bao giờ chàng tư nhủ thăm: « Minh sung sướng. »

Tới đời thông—vì trên ngọn đồi tro trọi có một cây thông cổ—Hạnh đạp chậm lại. Chàng biết đã gần đến đồn điền. Chàng lo lắng, sợ hãi nữa. Lướt đi, chàng phàn nàn ngầm rằng có Quý nên không tiện vào chơi đồn điền. Lướt về này, chàng lại phàn nàn điều trái ngược: « Minh rõ vội vàng vô ích ! Sao không chờ Quý để cùng về... chứ vào một mình thì tro trên quá. »

Hạnh mơ màng tưởng tượng ra cảnh đón tiếp:

Chàng thấy chàng đến cổng đồn điền, xuống xe không chút ngần ngại, dõ dưng, rồi mạnh bạo kéo chuông. Nhân ra mở cổng reo: « A ! ông giáo ! » Tức thì bà chủ đồn điền đương đứng ngắm vườn cam vội đi ra, sau lưng theo cô em chồng.

— Mời ông vào chơi.

Hạnh cất mũ chào, li nhí:

— Bà ạ !.. Cô ạ !..

— Thưa ông ra chơi tình ?

Hạnh nói dối một câu nhả



nhận và thiệp liệp mà chàng đã nghĩ sẵn từ trước:

— Không ạ. Đợt: ngày nghỉ, tôi ra thăm ông bà và cô, để cảm ơn ông bà và cô một lần nữa.

Bà Lâm cười:

— Dễ thường ông đến chúc tết chúng tôi !

Hạnh và Lan cũng cười theo, vui vẻ.

— Thưa bà, ông có nhà không

à ? Đó là câu nói dối thứ hai của Hạnh, vì Hạnh thừa biết rằng Lâm ra tình chưa về.

— Thưa ông, nhà tôi đi vắng, nhưng không hề gì, mời ông vào chơi, nhà tôi cũng sắp về đây ạ.

Ba người qua phòng ăn vào phòng khách. Bao kỷ niệm, bao cảm động ! Mỗi vật hiện ra, mỗi nụ cười nở trên môi Hạnh. Cái bàn ăn và bốn cái ghế gỗ lát, cái tủ đĩa bát với sáu kính tù từng hàng chai rượu trắng, đỏ. Trong phòng khách, hai bức ảnh và

Bà chủ cười:— Xin vâng. Ô ! thế thì hạnh cho tôi quá.

O' phòng ấy, không khí ấm áp. Hạnh nhìn vào lò sưởi. Lò còn cháy. Chàng chau mày hỏi:

— Thưa bà, đêm hôm qua ông đốt lò ngủ ở đây ?

— Không ạ. Tôi báo đốt lò sưởi để đón khách đến chơi vì hôm nay là ngày nghỉ mà lại rét quá.

Câu trả lời của bà chủ, Hạnh cho là vô lý, nhưng ầu yếm biệt bao ! Và chàng mỉm cười đáp lại:

— Thưa bà, người khách ấy là tôi đây.

Lan trả lời thay bà Lâm:

— Vâng, chính thế.

Rồi hỏi:

— Chắc ông chưa xơi sáng ! Hạnh nghĩ đến hai hạt phở tái vừa ăn. Nhưng chàng đáp:

— Cảm ơn cô, sáng nay tôi đã dùng một cốc sữa cà phê lớn và..

Chàng định nói « và một cái bánh tây năm xu ». Nhưng ngừng ngay được vì chợt nhớ ra rằng ở huyện không có bán bánh tây.

Bỗng xe đạp Hạnh nảy bật lên: bánh xe vừa vấp phải một hòn đá. Và Hạnh vụt tỉnh giấc mộng. Phía tay trái chàng, lũy tre đồn điền. Chàng nhón nhác ròm qua các khe cánh cửa: cam, quít đỏ ở một khu vườn: Ô ! sao chóng đến nơi thế này... Công đồn điền kia rồi. »

Chàng hiểu sao, Hạnh xuống xe, thủng thỉnh bước một vài nhìn vào trong vườn...

Bỗng chàng kinh ngạc, đứng sững lại. Ở cổng đồn điền, bà Lâm đương ngồi chọn mua củ cải: bó củ cải trắng nuột trong bàn tay trắng hồng. Và Hạnh thì thăm kén: « Giời ơi ! »

Giữa lúc ấy, bà chủ đồn điền ngừng mặt lên. Hạnh lưỡng lự lưỡng lự, rồi lại cúi xuống rỏ củ cải.

Hạnh hấp tấp dắt xe bước mau.

(Còn nữa)

Khái Hưng

Mùa thu đã tới, nóng lạnh bất thường, gió lạnh thổi qua, đàn ông, đàn bà, trẻ con, người ốm hay bị phát sốt rức đầu rất lấy làm khó chịu.

Các người nên mau mau dùng thuốc của hiệu KHANG - KIẾN THUỐC - Nhiệt - Tấn chỉ trong 5 phút đồng hồ sẽ khỏi hẳn. Quý ngài nên mua thuốc **Thối-Nhiệt-Tấn** của hiệu **Khang-Kiến** để sẵn trong mình để phòng khi bị trái nắng gió trời sẽ khỏi.

Tân này rất là kinh tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá mỗi gói là 0p.10



RƯỢU CHỒI HOA - KỶ

Các bà anh nữ muốn khi ra cơ, được đồ da thân thịt, mạnh khỏe như thường, không lo tà thấp, đi lại được ngay. Chỉ xoa Rượu Chồi Hoa-Kỷ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỷ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nh, tà thấp, thể thao, đau lưng, đau nh, đau bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim thịt, sai gân, bị đờ, bị ngã chầy máu, đứt tay, cầm máu, cầm thù, xoa đều khỏi bết, kiến hiệu vô cùng. (Ai muốn mua xin cử hỏi ở các nhà Đại-ly). Phòng Tích « CON CHIM » ở khắp các tỉnh Trung Nam Bắc-ly, Cao-Mên, Lào.



RƯỢU CHỒI HOA - KỶ
Hộp lớn: 150 grs brata
Hộp nhỏ: 80 grs

Việc tuần lễ

(Tiếp theo trang 4)

Lương bổng các quan lại có lẽ sẽ được tăng lên trong vòng từ 25 đến 30%, và phụ cấp chức nghiệp, các quan chức phủ huyện sẽ được tùy theo phủ huyện to nhỏ từ 30 đến 40 đồng một tháng, còn quan chức hàng tỉnh có thể được tới 70 đồng.

Hội trường Petit Lycée sẽ lập ở Hanoi ngay phía sau trường Lycée Sarraut. Các lớp từ 7e đến 11e sẽ di sang trường này vì ở Lycée lớn chật chỗ quá. Có lẽ lớp dạy người ngoại quốc (section étrangère) cũng dọn sang đây.

Sang năm 1939, Chính phủ sẽ mở một trường Nữ Cựu-tế Xã-hội (Ecole d'assistantes sociales) Tôn phí lập trường này hết một vạn sáu. Học sinh phải là cô đỡ nhà nước và sẽ được cấp học bổng 40 đồng một tháng. Số học sinh sẽ lấy là 12 người.

Mục đích của trường này là đào tạo những Nữ cứu tế Xã hội để ngăn ngừa các bệnh phong tình cho phụ nữ ngày nay.

Thế hệ tuổi thanh mới đã thi hành ở Trung kỳ, Có hai hạng thuế thân: hạng 6p60 cho dân vô sản không có nghề nghiệp, kiếm được dưới 120 đồng một năm; hạng 1p50 cho tất cả các người khác không thuộc về phái vô sản.

Nạn khan hào, đã lan đi khắp mọi nơi và đã vào đến Nam-kỳ. Muốn tiền cho dân thiếu dùng, chính phủ Đông-dương đã x n bên bộ đúc thêm tiền kèn 1 hào và 2 hào.

Ngân sách năm 1929 của thành phố Hà-nội, bựt 245.000 đồng. Thành phố sẽ tăng thuế môn bài của người Tây và thuế xe tay lên chút ít, và sẽ xin ấy vào quỹ thành phố số tiền thuế thân của dân Hà-nội

KỶ YÊU ÁNH SÁNG



Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm sát mới của Đoàn Ánh Sáng

Bại hội đồng đoàn Ánh Sáng tại Rap Olympia ngày 18 Décembre 1938, đã bầu 21 ban vào hội đồng Quản trị và 6 ban vào Ủy ban Kiểm sát. Ngày 23 Décembre 1938, các ban trúng cử phía trên đã họp tại đoàn số Ánh Sáng cắt cử những chức vụ như sau này:

- Hội đồng Quản trị**
 Hội trưởng: Nguyễn Tường Tuân
 Vũ đình Hòe
 Tôn thất Bình
 Tổng thư ký: Nguyễn Xuân Đào
 Phó thư ký: Nguyễn Văn Xuân
 Trần hữu Phụng
 Chánh thủ quỹ: Nguyễn đức Phước
 Phó thủ quỹ: Mme Nguyễn đình Hoàng
 Nguyễn duy Khanh
 Kiểm soát: Nguyễn Văn Khai
 Melle Nguyễn táng Phú
 Nguyễn tường Long
 Phạm đình Biều
 Phạm hữu Chương
 Trần khánh Giư
 Lê Thăng
 Nguyễn Đệ
 Hoàng hữu Hay
 Nguyễn cao Luyện
 Hoàng như Tiếp
 Tô ngọc Vân
- Ủy ban Kiểm sát**
 Trưởng ban: Đào văn Nhuận
 Thư ký: Nguyễn huy Thọ

Hội viên: Nguyễn tường Phương
 Nguyễn đa Phúc
 Trần An
 Phạm hoàng Tín

Ủy-ban thường trực của hội đồng Quản trị đương kể của một chương trình hành động năm 1939, gồm đủ các phương diện: khánh tiết, công tác, tuyên truyền, huấn luyện v.v. chờ khi được Hội đồng Quản trị duyệt ý, bản chương trình ấy sẽ công bố trên các báo Văn phòng đoàn Ánh Sáng

Tờ trình của Ủy ban Lạc-quyền chi đoàn Ánh Sáng Hải-phòng

(Tờ chức giúp nạn dân bị cháy nhà tại khu Chợ Cờ ngày 24 Novembre 1938)

Được phép ông Đốc-lý do thư số 1206 cáo đề ngày 3 Décembre 1938, Ủy ban Lạc quyền do chúng tôi đảm nhận đã thành lập. Chúng tôi in ra 100 tờ Lạc quyền đưa nhờ các Nam, Nữ đoàn viên và anh em các giới đi quyên các tòa, các sở, các trường công, tư bắt đầu từ ngày 6 Décembre 1938. Tất cả đã được 82 ban nhận làm việc giúp và 82 tờ ủy quyền đã phát ra. Tới 12 Décembre ngày khóa sổ quyên, trừ một vài số vì một vài lẽ riêng để trắng, còn số nào cũng đã thu được ít nhiều tiền quyên của các nhà hảo tâm. Số nhiều nhất được 52p00 số ít nhất được 1p00. Tổng cộng được 706p26 và một tấm vải trắng của xưởng dệt Vũ chỉ Lý đáng giá 3p00.

Trong năm ngày các ban trong đoàn, cũng như ở ngoài đoàn đã làm việc một cách nhanh chóng, sốt sắng, và tận tâm khiến đã được một cái kết quả ngoài sự dự định.

Chúng tôi xin thành thực cảm ơn ông Đốc lý Valette đã sẵn lòng bảo trợ và tán thành công cuộc cứu tế của đoàn Ánh Sáng, tất cả anh em các giới đã vui vẻ cùng chúng tôi đặt tay nhau làm việc ích chung và tất cả các Ngái, các bạn, các anh, chị em Hải-cảng đã vui lòng hưởng ứng với tiếng gọi của Chi Đoàn chúng tôi.

Mong rằng từ sau mỗi khi chi Đoàn chúng tôi có tổ chức một công cuộc gì sẽ được mọi tầng lớp xã hội hưởng ứng và ủng hộ hơn thế này để cái mục đích tối nhân đạo của đoàn Ánh Sáng: Nâng cao mức sống của dân nghèo, sẽ thực hiện được một cách đầy đủ trên đất Cảng.

Thay mặt Ủy ban Lạc quyền
 Trưởng Ủy Ban
 Vũ - huy - Cảnh

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE
 D'UN CHIMISTE PARISIEN
 SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Rochat et Co.
 45, Bd. Gambetta - HANOI.

Oh! quelles jolies lèvres

Cette exclamation est partie involontairement. C'est du fond du cœur qu'elle a jailli spontanément, sans que rien n'ait pu la retenir. C'est là sa meilleure récompense à elle, pour avoir su discerner parmi tant d'autres, le fameux rouge GUITARE — tenace et sans traces — le seul qui ait su incorporer à une véritable crème de beauté, le Kisséfia, ce produit moderne grâce auquel le rouge GUITARE tient toute la journée, sans qu'aucun raccord soit nécessaire, sans que vous ayez la moindre crainte de laisser une trace, quoi que vous fassiez. Le rouge GUITARE existe en 14 teintes modernes toutes transparentes et lumineuses dont 6 nouvelles nuances « beauté naturelle 1938 ». Il est en vente partout en étui luxe: 2p.50 et 1p.20; tube d'essai pour un mois: 0p.30.

AGENT EXCLUSIF

COMPTOIR COMMERCIAL 59, Rue de Chanvre — Hanoi

Rượu Cốt Nhât

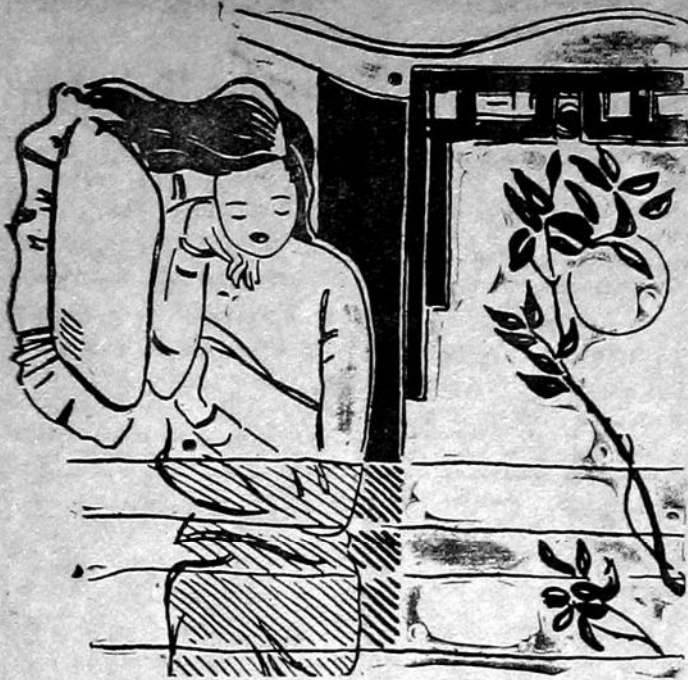
MARTELL

là thứ rượu đã nổi tiếng từ 200 năm nay

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rozdon & Co. Ltd B. Đông Khánh HANOI

Tặng người trong tranh



Thức hay ngủ có sao nằm vậy ?
 Hãy tốc mền gượng dậy làm vui
 Và tiện đây hỏi một đôi lời,
CỬU LONG ấy uống rồi hay chưa ?
 Đàn cầm sắc gảy chơi lúc nữa,
 Rượu hồng-hoa một bữa cho say,
 Cùng nhau gá tiếng một ngày.

Thuốc đại bổ **CỬU LONG HOÀN** có bán tại **VẠN-HÓA**
 Số 8 Hàng Ngang Hanoi Các tỉnh đều có đại-lý.

Thuộc bộ hạch

Vạn - Bảo

của giáo - sư **TRẦN-PHÚC-SINH**, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị : Các nội hạch làm việc không điều, nên thần-kinh hệ mất điều-hòa, con người không thể tự-hủ những ý muốn, rồi sanh ra đời tonh

Trị các chứng suy-nhược về tinh-dục của đàn ông và đàn bà. Suy-nhược về sự phát-dục, sự bản tinh. Trị sự lãnh-đạm về phòng-dục của đàn bà. Đem lại cái « cực-diêm khoái-lạc » cho những người trong tuổi, bởi những nội-hạch của họ bị thiếu chất « **DUỠNG - HUYẾT - TINH** ».

Trị các chứng đau mỗi xác thịt. đau lưng ừ tại, bài oải gân cốt, vì phònh sự vô-hùng, hoặc vì thuở nhỏ chơi bởi vô độ.

Thuốc **VẠN - BẢO** là sự tổng hợp các tinh-chất quý của đông-mật, đem bồi bổ những nội-hạch cho nhân loại. Tạng chất « **Đuỡng-huyế-tinh** » cho óc, cho thân, trùng dài của đàn ông và buồng trứng của đàn bà

Thuốc **VẠN-BẢO** làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v..

Thuốc: **VẠN-BẢO** có đủ tánh chất khêu động, làm sống dậy những tế-bào là ù-rũ khô héo của những người già hóp, rồi làm cho tươi trẻ lên. Nhờ đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, an-ái mãn nong, siêng làm việc, thích phân đấu.

Khi mua nên nói rõ thứ đàn ông hay đàn bà.
 1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 1 hiệp là 4 hộp 15p.00
 (Gửi lãnh hòa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc: **VẠN HÓA**
 8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phát hành miền Nam: **VÕ - ĐÌNH - DẪN**
 323 Marins Cholon, và các phân cuộc

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phục-Hưng-Y. Quan là thuốc Ho, Đ-ừ-kinh và Cờ-lab, mỗi hộp 1p.00

VIỄN ĐÔNG LẬP BÓN

Hội Đông-Pháp vô danh hùn vốn 4.000.000 phật lãg, một phần tư đã góp rồi.
 Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419
 Món tiền lưu trữ: 980.800p.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoán vốn lại cho người đã góp

**HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN RỜI HỘI LẬP BÓN
 TỎ NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BÓN**

Tổng Cục **GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN**
BẮT BỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI QUẢN LÝ Ở HANOI
 30-32 Phố Paul-Bert—Giấy nói số 892 68, đường Kinh-Lập—Giấy nói số 1234

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng OCTOBRE 1938) là: **957.569446**

KỶ XỔ SỐ THỨ SAU MƯƠI TƯ Những số trúng ngày 28 NOVEMBRE 1938
 xổ hồi chín giờ sáng tại sở Quản-lý 68 đường Kinh-lập (Ed Chorner) Saigon
 Do ông Trần văn Khê, hội đồng quản hạt ở Saigon chủ tọa, ông Huỳnh công Thai, chủ nhà Hoan-Thai ở Cánhtho và ông Chu văn Hai, đốc trường « Auto-Ecole » ở Saigon dự tọa.

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

TARIF "A"		SỐ TIỀN HOÀN LẠI
Những số đã quay ở bánh xe ra : 546-1253-1759-2175-158-1275-74-2954-1057-2885-61-36-2626-1565-2847-1425-385-1285-2365-455-2274-2835-436.		
11.175	M. Nguyễn Canh, nông gia ở làng Yên Lưu, Diên Châu, Nghệan, phiếu 400p.	400p
33.036	Mlle Michèle Carre ở Quinhon, phiếu 400p.	400.
38.626	M. Nguyễn Đức Lai, hương mục ở làng Đại Diên, Anh sơn, Nghệan, phiếu 400p.	400.
40.565	M. Trần văn Gian, thư ký thương chính về hưu trí ở Hảiphong, phiếu 1000p.	1.000.
44.847	M. Hocbhieng, buôn bán ở Kandal, phiếu 400p.	400.
46.425	M. Phan Cang ở Phanrang, phiếu 400p.	400.
48.355	M. Đặng hữu Dong, thợ may ở phố Clémenceau ở Namdinh, phiếu 2000p.	2.000.
52.285	M. Minten ở Nhatrang, phiếu 1000p.	1.000.
57.455	M. Cao đ nh Dat ở Locninb, phiếu 2000p.	2.000.

ANCIEN TARIF
Lần mở thứ nhất : Hoàn vốn bội phần
 Những số đã quay ở bánh xe ra : 13427-8643
 Phiếu này đã xóa bỏ ở Saigon vì không góp nữa.
 Phiếu này đã bán lại cho bản-hội ở Saigon.

Lần mở thứ hai : Hoàn nguyên vốn
 Những số đã quay ở bánh xe ra : 2157-1557-266-117-175-2534-945-975-2654-1357-1055-1374-2365-1710-2873-74-1745-1445-750.
 M. Hinn Soth, Slemreap, phiếu 500p.
 Phiếu này không phát hành.

Lần mở thứ ba : Khỏi phải đóng tiền thắng
 Nhưng người có tên sau này trúng số miễn trị giá kể ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai
 Những số đã quay ở bánh xe ra : 2727-2345-586-1438-1664-67-4974-1317-2252-1527-973-2166-2782-2914-1667-769-519-1481-876.
 M. Tran si Ban, nghiệp chủ ở Longđông, Hưng nguyên, Nghệan, phiếu 200p.
 Phiếu này không phát hành.

Khi trúng số thì chủ về cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.
 Kỳ xổ số sau định vào ngày 28 DÉCEMBRE 1938, bởi 9 giờ sáng tại sở Tổng cục (BẮT BỘNG SẢN CỦA BẢN HỘI) 30-32 phố Tràng Tiền, HANOI

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ
 Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to lớn ?
 Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bản hội từ lúc mới mua về
VỀ TIẾT-KIỆM MỚI được lãnh 50% về tiền lãi
 Người chủ về gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu về trước
 trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn vậy.
 Ngài số tiền vốn đã cam đoan, chủ về còn được hưởng những tiền lời càng ngày càng tăng lên
 Ví dụ : góp mỗi (một số vốn có bảo đảm) tháng 30\$ để gây (ít nhất là) **12.000\$**
 20. 8.000.
 10. 4.000.
 5. 2.000.
 2.50 1.000.
 1.25 500.

Hội cần dùng nhiều đại-lý có đủ tư cách



**Nên dùng các thứ trang sức
INNOXA**

chỉ theo phương pháp khoa học dưới quyền
kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

- | | |
|---|---|
| LAIT INNOXA
Lau sạch da, đẹp da
một chai 1p.05 | MOUSSE INNOXA
Kem hợp da thường, da khô
một lọ 0p.95 |
| CRÈME NACRÉE
Kem hợp da bóng nhờn
một lọ 1p.05 | CRÈME ORGANIQUE
Kem dưỡng chất làm trẻ da
một lọ 1p.90 |

POUDRE INNOXA
Phấn INNOXA đánh không hại da
một hộp 0p.85



Bán tại các hàng bán lẻ và các cửa hàng to.
ĐẠI LÝ: INNOXA 38, Rue Jean Soler - HANOI

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

- Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.
- Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :
- Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$12
 - Bolte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.80
 - Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 1.00
 - Plumier laqué, couvercle chromos 1.05
 - Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces . . . 0\$65 & 0.48
 - Compas plats nickelé reversible double usage . . . 1.18
 - — — en pochette : 2\$85 — 2.20 & 1.55
 - Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Sâm Nhung Bách Bộ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khớp đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cố khí, tinh đặc, trong khí phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bỏ ti, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bộ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiền với chén nước chè. Mỗi hộp giá 10.000

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiên, Hải-câu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung và các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiện quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chọn lẫn chất thuốc phiện nhà Đoan đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ tốn hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì thế nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 38, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Huế)

Xem mạch cho đau, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê được Hội-chợ Hải-phong năm 1937 được Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » Hội-chợ Huế. Kỹ thuật sản xuất công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biên 2 cuốn sách thuốc : « Gia-Linh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang » khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc HỒNG-khê xin nhận kỹ dấu hiệu như sau.

NHÀ TIÊN TRI (số một) Ở ĐÔNG - DƯƠNG

Ông KHANHSON, một ông thầy đã từng kinh nghiệm lâu năm trong khoa-học. Một viên cổ-văn giỏi của mọi gia đình, một người đưa đường chỉ lối cho ta đến những cảnh đầy hạnh phúc lâu bền, những ái-linh vĩnh viễn.

Tôi dám cam đoan rằng : (tôi chỉ nói được mười câu chúng bày tám là cùng, vì tôi có phải thánh thần đâu mà nói được hoàn toàn cả)

Với khoa học tôi có thể hiểu những vận hạn, giàu nghèo, thọ yếu, ái tình, nhứt duyên một cách chắc chắn.

Tôi không táng bực, nịnh rọt ai, và tôi không lẻo ai bằng cách dọa nạt dễ lấy tiền. Tôi cứ nói thẳng theo như những điều đã tìm thấy trong chữ ký hoặc trong tử vi.

Tôi đã từng đoán ngày chết cho quan cố toàn-quyển Sylvestre khi ngài qua thăm chợ phiên Septio năm 1936.



Professeur KHANHSON
36. JAMBERT - HANOI

Ông Mignon chủ báo Asie Nouvelle ở Saigon trước khi gặp tai nạn chết ở sông Cửu-Long cũng có qua thăm tôi và cũng đã từng ban khen. Nếu ông nhớ đến nhờ khuyên của tôi thì không đến nỗi đáng tiếc.

Nay bà con ai muốn biết mọi điều lành, giữ ra sao thì kíp biên thư cho tôi, nhớ gửi chữ ký tự tay mình ký, và tên tuổi (không cần ngày sanh tháng đẻ). Giả tiền nhuận bút xin gửi ngân phiếu 9 hào hoặc 15 con cò 5 xu và nên gửi thư đùm hào cho khỏi mất.

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN SỐ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt-nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN cũng tòng lời gòc độc ra dứt tuyệt, khỏi căn trừ cang không hại sanh dục, không hành bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG - TIÊN**
11, Rue de la Soie, Hanoi